



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

TÀI LIỆU TẬP HUẤN GIÁO VIÊN MĨ THUẬT

(Tài liệu lưu hành nội bộ)



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ NHUNG (Tổng Chủ biên)
NGUYỄN TUẤN CƯỜNG (Chủ biên)
PHẠM VĂN THUẬN – ĐÀM THỊ HẢI UYÊN

TÀI LIỆU TẬP HUẤN GIÁO VIÊN MĨ THUẬT

(Tài liệu lưu hành nội bộ)



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



LỜI NÓI ĐẦU

Nhằm giúp cho các giáo viên (GV) mỹ thuật tiểu học hiểu rõ những nội dung cơ bản của Chương trình giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật ban hành theo *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT* ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và tổ chức thực hiện hiệu quả dạy học môn Mỹ thuật theo sách giáo khoa (SGK) *Mỹ thuật 2* mới, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã tổ chức biên soạn *Tài liệu tập huấn giáo viên Mỹ thuật 2 bộ sách Chân trời sáng tạo*.

Cuốn tài liệu được cấu trúc gồm 3 phần:

Phần một: Hướng dẫn chung. Nội dung phần này tập trung giới thiệu về SGK *Mỹ thuật 2*: quan điểm biên soạn, những điểm mới của SGK *Mỹ thuật 2*; về cấu trúc sách và cấu trúc bài học trong SGK; về phương pháp dạy học, tổ chức hoạt động; hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Mỹ thuật; hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam; khai thác thiết bị và học liệu trong dạy học môn Mỹ thuật.

Phần hai: Gợi ý, hướng dẫn tổ chức dạy học một số dạng bài/tổ chức hoạt động. Nội dung phần này chủ yếu gợi ý, hướng dẫn cho GV cách tổ chức dạy học một số dạng bài cơ bản trong SGK *Mỹ thuật 2* đó là: dạng bài về các yếu tố mỹ thuật, dạng bài thuộc Mỹ thuật tạo hình và dạng bài thuộc Mỹ thuật ứng dụng.

Phần ba: Các nội dung khác. Nội dung phần này chú trọng giới thiệu và hướng dẫn cho GV cách sử dụng hiệu quả sách giáo viên (SGV) *Mỹ thuật 2* và các sách bổ trợ, sách tham khảo môn Mỹ thuật.

Tài liệu tập huấn giáo viên Mỹ thuật 2 được biên soạn theo Chương trình giáo dục phổ thông mới và trên cơ sở kế thừa, phát triển những thành tựu đổi mới về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực. Các tác giả hi vọng đây sẽ là tài liệu hữu ích, thiết thực cho các GV mỹ thuật khi triển khai đồng bộ, đại trà chương trình và SGK Mỹ thuật mới. Đồng thời, tài liệu cũng được biên soạn theo hướng mở nhằm giúp các GV có thể chủ động, linh hoạt trong tổ chức dạy học để phù hợp với điều kiện của các địa phương và năng lực thực tế của học sinh (HS) trên mọi vùng miền đất nước.

Các tác giả rất mong nhận được ý kiến góp ý của quý thầy cô giáo và độc giả để tài liệu được hoàn thiện hơn trong lần xuất bản sau.

Trân trọng cảm ơn!

CÁC TÁC GIẢ

Mục lục

LỜI NÓI ĐẦU	3
PHẦN MỘT: HƯỚNG DẪN CHUNG	
1. Giới thiệu sách giáo khoa môn Mĩ thuật lớp 2	5
2. Cấu trúc sách và cấu trúc bài học sách giáo khoa Mĩ thuật 2	9
3. Phương pháp dạy học/tổ chức hoạt động	22
4. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Mĩ thuật	28
5. Hướng dẫn khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	31
6. Khai thác thiết bị và học liệu trong dạy học môn Mĩ thuật lớp 2	38
7. Một số lưu ý khi lập kế hoạch dạy học môn Mĩ thuật.....	43
PHẦN HAI: GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI/TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG	
1. Hướng dẫn dạy học dạng bài thuộc Mĩ thuật tạo hình	44
2. Hướng dẫn dạy học dạng bài thuộc Mĩ thuật ứng dụng	47
3. Hướng dẫn dạy học dạng bài tích hợp với nội dung Lí luận và Lịch sử mĩ thuật..	48
PHẦN BA: CÁC NỘI DUNG KHÁC	
1. Hướng dẫn sử dụng sách giáo viên môn Mĩ thuật lớp 2	49
2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo	54
TÀI LIỆU THAM KHẢO	55

PHẦN MỘT

HƯỚNG DẪN CHUNG

1. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA MÔN MĨ THUẬT LỚP 2

1.1. Quan điểm biên soạn SGK môn Mĩ thuật ở cấp Tiểu học nói chung và lớp 2 nói riêng

1.1.1. Quan điểm biên soạn

Với mục đích biên soạn một tài liệu giáo khoa cụ thể hoá các yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông mới, mang lại cho HS, GV một tài liệu dạy – học môn Mĩ thuật nhằm phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực cho HS, SGK *Mĩ thuật* cấp Tiểu học nói chung, *Mĩ thuật 2* nói riêng của bộ sách *Chân trời sáng tạo* được biên soạn dựa trên các quan điểm sau đây:

- Một là, theo định hướng đổi mới giáo dục phổ thông được thể hiện qua các văn bản pháp lí sau:
 - + Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;
 - + Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội về đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông;
 - + Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật được ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
 - + Luật Giáo dục năm 2019.
- Hai là, bám sát các tiêu chuẩn SGK mới ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017 ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Ba là, theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật, với trọng tâm là chuyển từ giáo dục truyền thụ kiến thức sang dạy học hình thành và phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực cho HS.

– *Bốn là*, theo tư tưởng chủ đạo của bộ sách *Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục* và bộ sách *Chân trời sáng tạo*. Theo đó, SGK *Mĩ thuật 2* được định hướng biên soạn cho HS:

- + Cơ hội tiếp cận tri thức như nhau;
- + Phù hợp với năng lực nhận thức khác nhau;
- + Cơ hội phát triển năng lực như nhau;
- + Tự chủ trong học tập;
- + Chủ động trong học tập;
- + Tự do trong sáng tạo;
- + Chủ động trong giải quyết các vấn đề liên quan đến mĩ thuật.

Với tư tưởng này, nội dung và các hoạt động học trong SGK *Mĩ thuật 2* nhằm phát triển các phẩm chất và năng lực chung, năng lực đặc thù được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật.

1.1.2. Cơ sở khoa học và thực tiễn

Khi biên soạn SGK *Mĩ thuật 2*, các tác giả tiếp cận một cách hệ thống dựa trên các cơ sở khoa học và cơ sở thực tiễn sau:

– *Cơ sở khoa học*: Tham khảo các lí thuyết về Tâm lí giáo dục trên thế giới như:

- + Lí thuyết về phát triển nhận thức của Jean Piaget;
- + Lí thuyết phát triển tâm lí xã hội của Erik Erikson;
- + Lí thuyết đa trí tuệ của Howard Gardner;
- + Lí thuyết học tập trải nghiệm của David Kolb;

– *Cơ sở thực tiễn*:

- + Dựa trên kết quả đánh giá của Dự án “Hỗ trợ giáo dục Mĩ thuật cấp Tiểu học” từ năm 2006 đến năm 2010 (Chương trình hợp tác phát triển về văn hoá, giáo dục giữa Việt Nam và Đan Mạch).
- + Dựa vào kết quả thực nghiệm và triển khai đại trà bộ sách *Học Mĩ thuật theo định hướng phát triển năng lực* và *Dạy Mĩ thuật theo định hướng phát triển năng lực* của NXB Giáo dục Việt Nam từ năm học 2016 – 2017 đến nay tại 61/63 tỉnh thành trên cả nước nhằm hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học Mĩ thuật trong chương trình giáo dục phổ thông.
- + Kế thừa các phương pháp dạy học tích cực của một số dự án và tham khảo, vận dụng có chọn lọc, điều chỉnh chương trình môn Mĩ thuật của một số nước tiên tiến để phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

1.2. Những điểm mới của sách giáo khoa môn Mĩ thuật lớp 2

1.2.1. Đối mới về mục tiêu

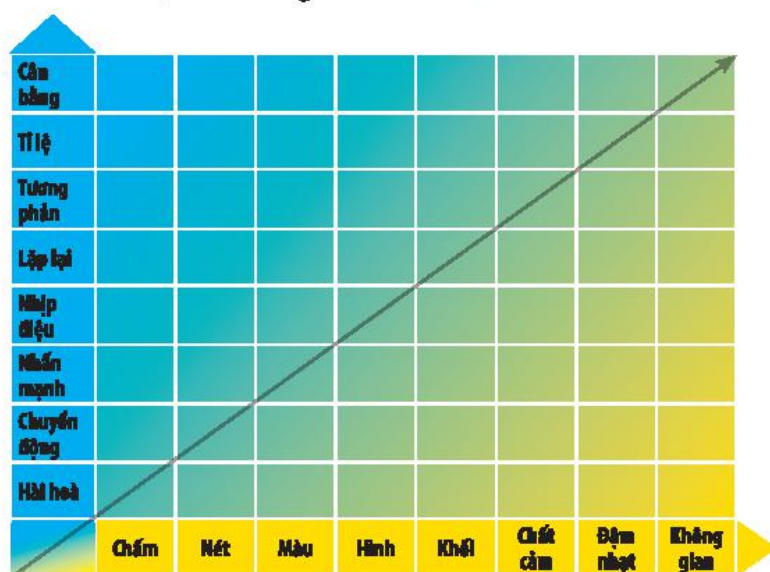
SGK *Mĩ thuật 2* hiện thực hoá mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật phù hợp với bối cảnh lịch sử Việt Nam bằng các mục tiêu cụ thể như:

- Trang bị, bổ sung, những kiến thức về ngôn ngữ cơ bản của nghệ thuật tạo hình để làm cơ sở cho HS hình thành quan niệm và nhận thức riêng về các giá trị thẩm mĩ trong nghệ thuật và cuộc sống.
- Tạo cơ hội cho HS kết nối các kiến thức trong bài học với thực tế cuộc sống để đáp ứng việc học đi đôi với hành.
- Khuyến khích HS sử dụng và phối hợp các loại vật liệu sẵn có ở địa phương để thực hiện sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật nhằm phát triển khả năng sáng tạo và giáo dục ý thức về môi trường.
- Lồng ghép một số ngành nghề thủ công mĩ nghệ truyền thống vào các bài học nhằm giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc, giúp HS nhận biết thêm vẻ đẹp của quê hương, đất nước mình.
- Tạo cơ hội tiếp cận và phát huy những thành tựu văn hoá, nghệ thuật của địa phương, đất nước, bồi dưỡng tinh thần yêu quê hương, đất nước ở mỗi HS.

1.2.2. Đối mới về nội dung

Nội dung SGK *Mĩ thuật 2* được biên soạn trên nguyên tắc lấy yếu tố, nguyên lí tạo hình làm cơ sở, nền tảng cho mọi hoạt động thực hành, sáng tạo và thảo luận thông qua các chủ đề giáo dục. Nội dung các bài học được kết nối với nhau theo một tiến trình, trong đó kết thúc hoạt động này là khởi đầu cho hoạt động tiếp theo, để hình thành năng lực sáng tạo và sáng tạo không ngừng cho HS.

Kiến thức nền tảng của mĩ thuật được đưa vào các bài học theo tiến trình từ đơn giản đến phức tạp và được lồng ghép trong các chủ đề. Trong đó, yếu tố tạo hình được coi là nguyên liệu, là nền tảng của ngôn ngữ mĩ thuật còn các nguyên lí tạo hình được coi là phương tiện để HS biểu đạt tư tưởng, cảm xúc của mình.

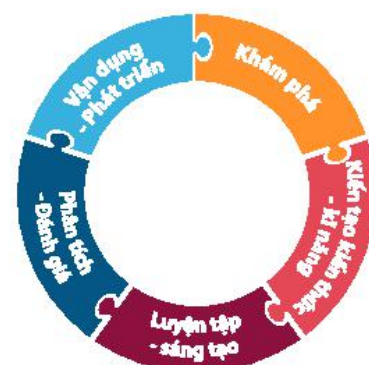


Hình 1. Mối quan hệ giữa các yếu tố tạo hình và nguyên lí tạo hình trong mĩ thuật

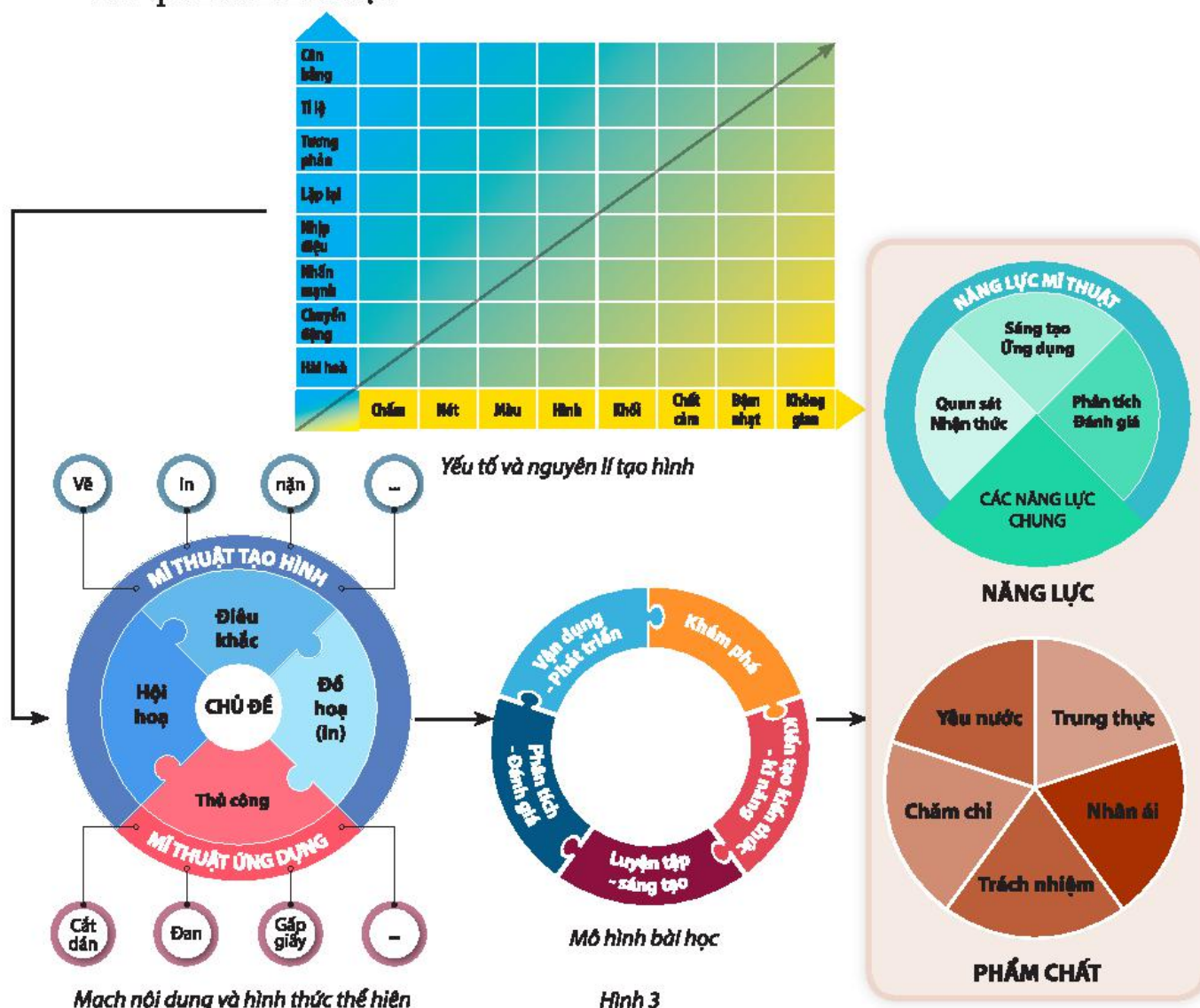
1.2.3. Đổi mới về phương pháp dạy học

Cấu trúc các bài học trong SGK *Mỹ thuật 2* được xây dựng dựa theo mô hình học tập qua trải nghiệm của nhà nghiên cứu giáo dục David Kolb và trên cơ sở kế thừa những thành tựu của Dự án “Hỗ trợ giáo dục Mỹ thuật cấp Tiểu học” theo Chương trình Hợp tác phát triển Văn hoá của Bộ Giáo dục và Đào tạo với Chính phủ Đan Mạch từ năm 2005 – 2015. Theo đó, các bài học trong SGK *Mỹ thuật 2* được thiết kế với nhiều hình thức hoạt động mỹ thuật khác nhau để HS có cơ hội **Khám phá, Kiến tạo kiến thức – kĩ năng, Luyện tập – sáng tạo, Phân tích – đánh giá và Vận dụng – phát triển** kiến thức một cách chủ động, hiệu quả.

Hình 3 dưới đây thể hiện đầy đủ, trọn vẹn cấu trúc bộ SGK *Mỹ thuật 2* với những đổi mới căn bản và đột phá, tạo ra con đường dẫn đến sự hình thành và phát triển cho HS các phẩm chất, năng lực chung và các năng lực mỹ thuật cần đạt một cách khoa học, giúp HS trở thành người công dân tự tin, chủ động trong cuộc sống trước tất cả các vấn đề liên quan đến mỹ thuật.



Hình 2. Mô hình nhận thức bài học



Hình 3

1.2.4. Đổi mới về đánh giá

Việc đánh giá trong SGK *Mĩ thuật 2* được định hướng nhằm:

- Cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về các năng lực thẩm mĩ, các phẩm chất cần hình thành ở HS thông qua các hoạt động.
- Giúp GV điều chỉnh, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học, hoạt động trải nghiệm ngay trong quá trình dạy học và kết thúc mỗi giai đoạn dạy học, giáo dục; kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của HS để động viên, khích lệ và phát hiện những khó khăn, hạn chế của HS để hướng dẫn, giúp đỡ; đưa ra nhận định đúng về những ưu điểm nổi bật và những hạn chế của mỗi HS để có giải pháp kịp thời nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, rèn luyện của HS; góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục ở bậc Tiểu học.
- Giúp HS có năng lực tự đánh giá, tham gia đánh giá; tự học, tự điều chỉnh cách học; giao tiếp, hợp tác; có hứng thú học tập và rèn luyện để tiến bộ.
- Giúp cha mẹ HS tham gia vào đánh giá quá trình và kết quả học tập, rèn luyện, quá trình hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của con em mình; tích cực hợp tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục HS.
- Giúp cán bộ quản lý giáo dục các cấp kịp thời chỉ đạo các hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá nhằm đạt hiệu quả giáo dục.

2. CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC BÀI HỌC SÁCH GIÁO KHOA MĨ THUẬT 2

2.1. Cấu trúc sách giáo khoa *Mĩ thuật 2*

Căn cứ vào đặc điểm tâm, sinh lí và các mối quan hệ cơ bản của lứa tuổi HS lớp 2 như quan hệ với gia đình, với nhà trường, với cuộc sống xung quanh (*thiên nhiên, động vật, thực vật, đồ vật, đồ chơi*) đồng thời dựa trên các mạch nội dung theo quy định của Chương trình Giáo dục phổ thông môn *Mĩ thuật*, SGK *Mĩ thuật 2* được cấu trúc thành 5 chủ đề *Đại dương mênh mông, Đường đến trường em, Gia đình nhỏ, Khu rừng nhiệt đới, Đồ chơi thú vị* với 18 bài. Cụ thể như sau:

- 11 bài *Mĩ thuật* tạo hình, mỗi bài 2 tiết (22 tiết);
- 6 bài *Mĩ thuật* ứng dụng, mỗi bài 2 tiết (12 tiết);
- 1 bài ôn tập cuối năm (1 tiết).

Tuần	Tên bài học	Số tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn	Tính liên thông với các môn học khác
CHỦ ĐỀ I: ĐẠI DƯƠNG MÈNH MÔNG					
1 - 2	Bài 1: Bầu trời và biển	2	Chủ đề: Thiên nhiên. Thể loại: Hội hoạ. Thực hành: Vẽ tranh 2D. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	- Gọi tên được các màu. Pha được màu và chỉ ra được màu cho cảm giác đậm, nhạt. - Tạo được bức tranh thiên nhiên có sử dụng màu đậm, màu nhạt. - Bước đầu phân tích được sự phối hợp màu đậm, màu nhạt trong tranh, ảnh. - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp thiên nhiên trong tranh, ảnh.	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội; Tiếng Việt.
3 - 4	Bài 2: Những con vật dưới đại dương	2	Chủ đề: Thiên nhiên. Thể loại: Hội hoạ. Thực hành: Vẽ. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	- Chỉ ra được vẻ đẹp phong phú, đa dạng về hình, màu của các con vật dưới đại dương. Vẽ và trang trí được con vật dưới đại dương. - Nêu được cách kết hợp hài hoà chấm, nét, hình, màu trong vẽ hình và trang trí. - Yêu thiên nhiên. Có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường biển.	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội; Tiếng Việt.
5 - 6	Bài 3: Đại dương trong mắt em	2	Chủ đề: Thiên nhiên. Thể loại: Thủ công, hội hoạ. Thực hành: Cắt, dán, vẽ 2D. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	- Chỉ ra được hình, màu đậm, màu nhạt và không gian trong tranh. - Biết được cách tạo bức tranh từ các hình có sẵn. - Tạo được sản phẩm mĩ thuật chung về khung cảnh và sự sống dưới đại dương. - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp phong phú của đại dương. - Có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường và tinh thần hợp tác trong học tập.	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội; Toán; Tiếng Việt.

Tuần	Tên bài học	Số tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn	Tính liên thông với các môn học khác
CHỦ ĐỀ 2: ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG EM					
7 - 8	Bài 1: Phương tiện giao thông	2	Chủ đề: Xã hội. Thể loại: Hội hoạ. Thực hành: Vẽ. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	- Chỉ ra được cách kết hợp hình các phương tiện giao thông để vẽ tranh. - Thực hiện được bài vẽ có phương tiện giao thông trên đường. - Nêu được cảm nhận về sự phong phú và sinh động của các phương tiện giao thông trong tranh. - Có ý thức chấp hành luật khi tham gia giao thông.	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội; Đạo đức.
9 - 10	Bài 2: Cặp sách xinh xắn	2	Chủ đề: Nhà trường. Thể loại: Thủ công. Thực hành: Cắt dán, 3D. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	- Chỉ ra được cách tạo hình và trang trí sản phẩm bằng hình thức gấp, cắt, dán giấy. Tạo hình và trang trí được chiếc cặp sách bằng giấy, bìa màu. - Nêu được cảm nhận về đẹp về tạo hình, cách trang trí và tác dụng của cặp sách. - Có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập.	Liên thông, tích hợp với môn Toán, Tự nhiên và Xã hội; Đạo đức; Tiếng Việt.
11 - 12	Bài 3: Cổng trường nhận nhịp	2	Chủ đề: Xã hội, nhà trường. Thể loại: Hội hoạ; tích hợp Lí luận và LSMT. Thực hành: Vẽ. Thảo luận: Sản phẩm của HS, tác phẩm mỹ thuật.	- Bước đầu chỉ ra được cách kết hợp nét, hình, màu tạo nhịp điệu của hoạt động trong tranh. - Thực hiện được bài vẽ về hoạt động của học sinh ở cổng trường. - Nêu được cảm nhận về đẹp và nhịp điệu của nét, hình, màu được thể hiện trong tranh. - Thêm yêu ngôi trường, có ý thức chấp hành quy định chung về trật tự, an toàn nơi công cộng.	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội; Đạo đức; Ngoại ngữ.

Tuần	Tên bài học	Số tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn	Tính liên thông với các môn học khác
CHỦ ĐỀ 3: GIA ĐÌNH NHỎ					
13 - 14	Bài 1: Con mèo tinh nghịch	2	Chủ đề: Gia đình. Thể loại: Điêu khắc. Thực hành: Nặn 3D. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	- Chỉ ra được khối tròn, khối trụ, khối tam giác và cách kết hợp các khối cơ bản để tạo hình con vật. - Tạo được con mèo từ các hình, khối cơ bản. - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp, tỉ lệ, sự hài hoà của hình, khối trong sản phẩm mỹ thuật. - Có ý thức chăm sóc, bảo vệ vật nuôi trong gia đình.	Liên thông, tích hợp với môn Đạo đức; Tiếng Việt; Toán; Ngoại ngữ.
15 - 16	Bài 2: Chiếc bánh sinh nhật	2	Chủ đề: Gia đình. Thể loại: Điêu khắc. Thực hành: Nặn 3D. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	- Chỉ ra được sự lắp lại, tỉ lệ của khối trong tạo hình và trang trí sản phẩm mỹ thuật. - Tạo được chiếc bánh sinh nhật bằng đất nặn hoặc vật liệu khác. - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của hình khối, màu sắc trong sản phẩm. - Bồi đắp tình yêu thương với người thân và bạn bè.	Liên thông, tích hợp với môn Đạo đức, Tiếng Việt; Toán; Ngoại ngữ.
17 - 18	Bài 3: Sinh nhật vui vẻ	2	Chủ đề: Gia đình. Thể loại: Hội hoạ. Thực hành: Vẽ. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	- Chỉ ra được sự kết hợp các yếu tố mỹ thuật nét, hình, màu, không gian để diễn tả hoạt động trong tranh. - Thực hiện được bài vẽ diễn tả buổi sinh nhật vui vẻ. - Bước đầu phân tích được sự hài hoà, nhịp điệu của nét, hình, màu trong tranh. - Nêu được cảm nhận về sự đầm ấm, vui vẻ của buổi sinh nhật trong bức tranh.	Liên thông, tích hợp với môn Đạo đức, Tiếng Việt; Toán; Ngoại ngữ.

Tuần	Tên bài học	Số tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn	Tính liên thông với các môn học khác
CHỦ ĐỀ 4: KHU RỪNG NHIỆT ĐỚI					
19 - 20	Bài 1: Rừng cây rậm rạp	2	Chủ đề: Thiên nhiên. Thể loại: Thủ công. Thực hành: Xé, dán giấy. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	- Nêu được cách tạo các nét, chấm, màu bằng giấy tạo không gian trong tranh. - Tạo được bức tranh rừng cây bằng cách xé, dán giấy màu. - Chỉ ra được cách tạo không gian bằng nét, chấm và giấy màu trong sản phẩm mỹ thuật. - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của thiên nhiên và tác dụng của rừng cây trong cuộc sống.	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội; Toán, Tiếng Việt.
21 - 22	Bài 2: Chú chim nhỏ	2	Chủ đề: Thiên nhiên. Thể loại: Đồ hoạ (tranh in). Thực hành: In chà xát. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	- Trình bày được ý tưởng và cách sắp xếp hình in tạo sản phẩm mỹ thuật. - Tạo được hình chú chim bằng cách in chà xát kết hợp nét, chấm, màu. - Chỉ ra được cách sắp xếp hình in, màu sắc và không gian phù hợp để tạo sản phẩm mỹ thuật. - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp tạo hình của lá cây trong tự nhiên và trong tạo hình.	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội; Tiếng Việt.
23 - 24	Bài 3: Tắc kè hoa	2	Chủ đề: Thiên nhiên. Thể loại: Hội hoạ. Thực hành: Vẽ. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	- Nêu được cách kết hợp các hình thức chấm, nét, màu trong tạo hình và trang trí con vật. Vẽ và trang trí được chú tắc kè hoa theo ý thích. - Chỉ ra được sự lặp lại, hài hoà và cách kết hợp chấm, nét, hình, màu để vẽ hình và trang trí con vật. - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của chấm, nét, hình, màu trong tranh.	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội; Tiếng Việt.

Tuần	Tên bài học	Số tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn	Tính liên thông với các môn học khác
25 - 26	Bài 4: Chú hổ trong rừng	2	Chủ đề: Thiên nhiên. Thể loại: Thủ công; tích hợp Lí luận và LSMT. Thực hành: Cắt, dán giấy. Thảo luận: Sản phẩm của HS, tác phẩm của hoạ sĩ.	- Nêu được cách kết hợp các hình cắt, dán giấy màu để tạo hình con vật. - Tạo được hình chú hổ bằng cách cắt, dán giấy màu... - Chỉ ra được hình lặp lại và đậm, nhạt của màu tạo đặc điểm trong sản phẩm mĩ thuật. - Có ý thức bảo vệ động vật quý.	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội; Toán, Tiếng Việt.
27 - 28	Bài 5: Khu rừng thân thiện	2	Chủ đề: Thiên nhiên. Thể loại: Hội hoạ. Thực hành: Vẽ. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	- Trình bày được cách kết hợp nét, hình, màu,... và đậm, nhạt để vẽ tranh phong cảnh. - Vẽ được bức tranh phong cảnh khu rừng và các con vật. - Chỉ ra được nhịp điệu, sự hài hoà của nét, hình và màu trong tranh. - Nêu được cảm nhận về đẹp của quê hương, đất nước qua cảnh vật và màu sắc trong tranh.	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội; Tiếng Việt.
CHỦ ĐỀ 5: ĐỒ CHƠI THỦ VỊ					
29 - 30	Bài 1: Khuôn mặt ngộ nghĩnh	2	Chủ đề: Đồ chơi, đồ dùng học tập. Thể loại: Thủ công. Thực hành: Cắt, dán, tạo hình từ đồ vật đã qua sử dụng. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	- Chỉ ra được cách kết hợp các vật liệu khác nhau để tạo hình khuôn mặt. - Tạo được khuôn mặt bằng các vật liệu tìm được. - Phân tích được sự hài hoà, tỉ lệ cân bằng của hình và màu trong sản phẩm mĩ thuật. - Nêu được cảm nhận về trạng thái biểu cảm của khuôn mặt trong sản phẩm. - Xác định được giá trị của đồ vật đã qua sử dụng.	Liên thông, tích hợp với môn Toán, Tự nhiên và Xã hội; Đạo đức; Ngoại ngữ.

Tuần	Tên bài học	Số tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn	Tính liên thông với các môn học khác
31 - 32	Bài 2: Tạo hình rô-bốt	2	Chủ đề: Đồ chơi, đồ dùng học tập. Thể loại: Thủ công. Thực hành: Cắt, dán, tạo hình từ đồ vật đã qua sử dụng. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	– Trình bày được cách kết hợp các hình cơ bản để tạo rô-bốt. – Tạo được rô-bốt bằng cách cắt, ghép giấy, bìa màu. – Chỉ ra được các hình cơ bản trong sản phẩm mỹ thuật. – Cảm nhận được tình yêu thương trong gia đình và kĩ năng giao tiếp, hợp tác trong học tập.	Liên thông, tích hợp với môn Toán, Tự nhiên và Xã hội; Đạo đức; Ngoại ngữ; Tiếng Việt.
33 - 34	Bài 3: Con rối đáng yêu	2	Chủ đề: Đồ chơi, đồ dùng học tập. Thể loại: Thủ công. Thực hành: Cắt, dán, vẽ. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	– Nêu được cách tạo hình con rối từ giấy màu và dây. – Tạo được hình con rối đơn giản. – Chỉ ra được hình, khối trong sản phẩm mỹ thuật. – Nêu được cảm nhận về đẹp của sản phẩm. Có ý tưởng sử dụng sản phẩm mỹ thuật trong học tập và vui chơi.	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội; Đạo đức; Ngoại ngữ.
35	Những bài em đã học	1	<i>(Ôn tập tổng hợp và đánh giá Học kì II)</i>	– Kể tên được các bài mỹ thuật đã học. – Vẽ được sơ đồ thể hiện các dạng bài học. – Có ý thức trân trọng, giữ gìn các sản phẩm mỹ thuật trong học tập và đời sống.	Liên thông, tích hợp với môn Toán; Đạo đức.

Với hệ thống chủ đề và bài học trên, ngoài việc cung cấp kiến thức mỹ thuật, HS còn được biết thêm kiến thức liên môn và hình thành các phẩm chất qua các chủ đề, đáp ứng mục tiêu giáo dục con người phát triển toàn diện về năng lực và phẩm chất qua môn Mỹ thuật.

2.2. Cấu trúc chủ đề/bài học trong sách giáo khoa *Mỹ thuật 2*

2.2.1. Đặc điểm của cấu trúc chủ đề, bài học

Đặc thù của môn Mỹ thuật là môn học hướng tới các giá trị về thẩm mỹ, truyền thống văn hoá, lịch sử, kĩ năng thực hành sáng tạo, vận dụng vào thực tế cuộc sống và học tập, khơi dậy cảm xúc tích cực cho HS. Xuất phát từ đặc thù đó, dựa trên yêu cầu của *Thông tư 33/2017/TT/BGDĐT* và các thành tựu về đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học của Dự án “Hỗ trợ giáo dục Mỹ thuật cấp Tiểu học” những năm gần đây, cấu trúc bài học trong SGK *Mỹ thuật 2* được xây dựng như sau:

Cấu trúc bài học theo <i>Thông tư 33/2017/TT/BGDĐT</i>	Cấu trúc bài học SGK <i>Mỹ thuật 2</i>
MỞ ĐẦU	Khám phá: Huy động cảm xúc, kinh nghiệm, sự trải nghiệm để hướng tới nội dung bài học.
KIẾN THỨC MỚI	Kiến tạo kiến thức – kĩ năng: Hình thành kiến thức – kĩ năng mới trong bài học.
LUYỆN TẬP	Luyện tập – sáng tạo: Luyện tập, thực hành, sáng tạo dựa trên kiến thức, kĩ năng vừa được học.
VẬN DỤNG	Phân tích – đánh giá: Giới thiệu, chia sẻ cảm nhận, giao tiếp, nhận xét, rút kinh nghiệm sau luyện tập, sáng tạo để hoàn chỉnh kiến thức, kĩ năng mới.
	Vận dụng – phát triển: Vận dụng kiến thức, kĩ năng, sản phẩm vào thực tiễn cuộc sống và các hoạt động học tập tích hợp với mỹ thuật.

Với định hướng *phát triển phẩm chất và năng lực* cho HS, SGK *Mỹ thuật 2* theo Chương trình giáo dục phổ thông mới có một số điểm khác biệt căn bản so với SGK chú trọng *truyền thụ kiến thức* như sau:

SGK truyền thụ kiến thức	SGK theo định hướng phát triển năng lực
1. Theo bài học; 1 tiết/bài; 35 tiết.	1. Theo chủ đề; 2 tiết/bài; 35 tiết (kiến thức các bài học liên quan đến nhau theo một tiến trình).
2. Kiến thức, kĩ năng mỹ thuật từng bài theo phân môn độc lập (<i>kiến thức mỹ thuật</i>).	2. Kiến thức, kĩ năng mỹ thuật nằm trong các chủ đề dựa trên sự liên kết các hình thức mỹ thuật (<i>kiến thức liên môn</i>).

3. Mục tiêu HS cần đạt dựa theo chuẩn kiến thức, kĩ năng, thái độ của từng bài học độc lập (<i>kiến thức đóng</i>).	3. Mục tiêu HS cần đạt theo mạch của chủ đề, có sự tích hợp với kiến thức, kĩ năng của các môn học khác. Do đó các năng lực hợp tác, sáng tạo, biểu đạt bằng tạo hình và ngôn ngữ được phát triển (<i>kiến thức mở</i>).
4. Phương pháp dạy học: GV hướng dẫn lí thuyết, HS thực hành theo, học thụ động (<i>GV là trung tâm</i>).	4. Phương pháp dạy học mở, dựa vào thực tế, dựa trên sự trải nghiệm để HS tự khám phá kiến thức qua các quy trình kĩ thuật dưới sự hướng dẫn của GV (<i>HS là trung tâm</i>).
5. GV đánh giá kết quả học tập qua sản phẩm của HS (<i>đánh giá một chiều</i>).	5. Ngoài việc GV đánh giá kết quả hoạt động của HS, HS còn được tự đánh giá và tham gia đánh giá lẫn nhau trong các hoạt động học tập để thúc đẩy các năng lực: tự chủ và tự học, hợp tác và giao tiếp, giải quyết vấn đề và sáng tạo (<i>GV đánh giá, tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng</i>).

Mỗi bài học được tiến hành thông qua 5 hoạt động và ở từng hoạt động, HS sẽ phải thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ học tập nhất định. Cụ thể như sau:

- Hoạt động *Khám phá*: HS có thể bắt đầu bài học bằng cách quan sát thực tế, tranh, ảnh, sản phẩm kĩ thuật hay trải nghiệm thực hành,...
- Hoạt động *Kiến tạo kiến thức – kĩ năng*: HS quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thực hiện để rút ra kiến thức, kĩ năng mới.
- Hoạt động *Luyện tập – sáng tạo*: HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành, sáng tạo sản phẩm, tác phẩm kĩ thuật cá nhân hoặc nhóm.
- Hoạt động *Phân tích – đánh giá*: HS tham gia trưng bày, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.
- Hoạt động *Vận dụng – phát triển*: HS củng cố, vận dụng hoặc kết nối kiến thức kĩ thuật với cuộc sống và với các môn học có liên quan.

2.2.2. Một số chủ đề/bài học đặc trưng trong môn Mĩ thuật lớp 2

Những chủ đề được định hướng trong Chương trình Mĩ thuật lớp 2 là sự khác biệt rõ nhất của SGK Mĩ thuật mới so với SGK Mĩ thuật hiện hành.

Sau đây là một số bài học đặc trưng trong SGK *Mĩ thuật 2*:

BÀI: RỪNG CÂY RẬM RẠP

MỤC TIÊU BÀI HỌC

- Nêu được cách tạo các nét, chấm, màu bằng giấy tạo không gian trong tranh.
- Tạo được bức tranh rừng cây bằng cách xé, dán giấy màu.
- Chỉ ra được cách tạo không gian bằng nét, chấm và giấy màu trong sản phẩm mĩ thuật.
- Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của thiên nhiên và tác dụng của rừng cây trong cuộc sống.

Dạng bài học này được bắt đầu bằng trải nghiệm thực hành thông qua trí tưởng tượng và sự liên tưởng (sáng tạo qua tưởng tượng); chú trọng khuyến khích và tạo cơ hội cho HS phát triển kĩ năng vận động và trí thông minh về không gian hình ảnh trong việc sử dụng, kết hợp các chấm, nét bằng giấy màu để tạo sản phẩm mĩ thuật.

CHỦ ĐỀ

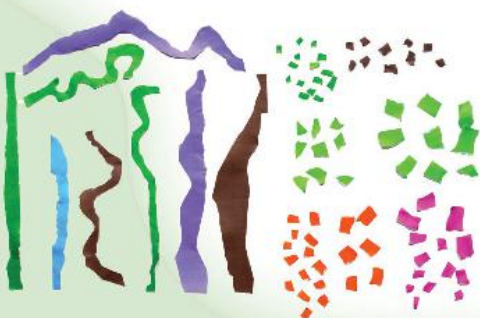
KHU RỪNG NHIỆT ĐỚI

BÀI 1 **Rừng cây rậm rạp**

Dụng cụ cần dùng

Khám phá các loại chấm, nét bằng cách xé giấy

- Dùng giấy màu, giấy báo,... xé thành các chấm, nét theo ý thích.
- Theo em, có thể dùng các chấm và nét này để làm gì?
- Các chấm và nét em vừa xé giống với bộ phận nào của cây?



MỤC TIÊU:

- ▶ Chỉ ra được cách thực hiện một số hình thức mĩ thuật để diễn tả vẻ đẹp của phong cảnh núi rừng.
- ▶ Tạo được các sản phẩm mĩ thuật theo chủ đề *Khu rừng nhiệt đới* bằng cách vẽ, xé, dán.
- ▶ Cảm nhận được vẻ đẹp của các con vật, cây cối, phong cảnh,... qua chấm, nét, hình, màu, không gian trong sản phẩm mĩ thuật.
- ▶ Thêm yếu quê hương, đất nước.

Cách tạo bức tranh rừng cây
Quan sát hình và chỉ ra cách tạo bức tranh vẽ rừng cây theo gợi ý dưới đây.

1. Xé, dán giấy màu tạo nền cho bức tranh.
2. Sắp xếp và dán các nét bằng giấy tạo nhiều thân, cành cây.
3. Dán các chấm bằng giấy tạo lá cây, hoa, quả.

Bạn nhớ nhé!
Xé giấy có thể tạo thành chấm và nét. Sắp xếp xen kẽ các chấm, nét bằng giấy có thể tạo được bức tranh vẽ rừng cây.

42

43



Tạo sản phẩm mỹ thuật rừng cây bằng cách xé giấy

- Chọn chấm, nét bằng giấy có màu phù hợp với thân, lá cây.
- Tạo sản phẩm mỹ thuật rừng cây theo ý thích.
- Trang trí thêm cảnh vật cho rừng cây sinh động hơn.

Lưu ý: Thân, cành, lá cây có thể dán chồng lên nhau.



Sản phẩm của các học sinh:

1. Khánh Linh
2. Vũ Liễu
3. Quốc Khánh
4. Bảo Nam

Chất liệu: xé, dán giấy

44



Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nêu cảm nhận của em về bức tranh yêu thích:

- Thân, cành cây được tạo bởi những nét gì?
- Lá, hoa,... được thể hiện bằng chấm như thế nào?
- Màu sắc được sử dụng trong tranh như thế nào?
- Em cảm nhận thế nào về sự rậm rạp của rừng cây trong tranh? Vì sao?



Xem ảnh rừng cây

- Chia sẻ những điều em biết về các khu rừng.
- Chỉ ra các loại nét em quan sát được trong các hình ảnh rừng cây.



1. Rừng Yok Đôn ở Tây Nguyên.



2. Rừng đảo ở Sa Pa, Lào Cai.



3. Rừng rậm nhiệt đới ở Vườn Quốc gia Nam Cát Tiên.



4. Rừng được ở Cần Giuộc, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ảnh 1: Quách Thị Ngọc An
Ảnh 2: Nguyễn Tuấn Cường
Ảnh 3, 4: Nguồn: shutterstock.com

Bạn thấy đây!

Rừng có rất nhiều loại cây. Mỗi loại cây có hình dáng thân, cành, lá, hoa, quả,... khác nhau. Rừng được coi là lá phổi xanh của Trái Đất.

45

BÀI: PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

MỤC TIÊU BÀI HỌC

- Chỉ ra được cách kết hợp hình các phương tiện giao thông để vẽ tranh.
- Thực hiện được bài vẽ có phương tiện giao thông trên đường.
- Nêu được cảm nhận về sự phong phú và sinh động của các phương tiện giao thông trong tranh.
- Có ý thức chấp hành luật khi tham gia giao thông.

Dạng bài học này gợi cho HS nhớ lại những hình ảnh đã quan sát được trong thực tế và kinh nghiệm bản thân (sáng tạo qua trí nhớ). HS phát triển được kỹ năng, kỹ thuật thể hiện, lựa chọn màu sắc và cách kết hợp nét, hình, màu để tạo sản phẩm mỹ thuật.

CHỦ ĐỀ

ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG EM

BÀI 1 Phương tiện giao thông

Dụng cụ cần dùng



Nhận biết các phương tiện giao thông

Quan sát hình và cho biết:

- Tên các phương tiện giao thông.
- Em thường đến trường bằng phương tiện nào? Hãy giới thiệu về phương tiện đó.



Ảnh: Nguồn Shutterstock.com

18

MỤC TIÊU:

- Chỉ ra được cách thực hiện một số hình thức mĩ thuật để thể hiện các hình ảnh thân quen khi đến trường.
- Vẽ, cắt, dán được sản phẩm mĩ thuật về cảnh vật trên đường đi học.
- Cảm nhận được vẻ đẹp về sự hài hoà của nét, hình, màu... trong sản phẩm mĩ thuật.
- Xác định được giá trị của đồ dùng cá nhân. Có văn hoá trong ứng xử nơi công cộng và khi tham gia giao thông.



Cách vẽ tranh về phương tiện giao thông

Quan sát và chỉ ra cách vẽ tranh về phương tiện giao thông theo gợi ý dưới đây.



1. Vẽ hình phương tiện giao thông.



2. Vẽ thêm người và cảnh vật phụ họa.



3. Vẽ màu cho bức tranh.

Bạn nhớ nhé!

Các phương tiện giao thông có hình dáng, màu sắc... phong phú, được thể hiện đa dạng trong tranh.

19

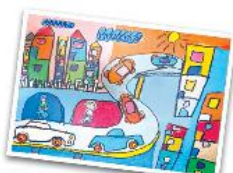


Vẽ tranh về phương tiện giao thông

- Lựa chọn các phương tiện giao thông em muốn vẽ.
- Vẽ tranh về phương tiện giao thông theo ý thích.



1



2



3

Bài vẽ của các học sinh:

1. Nguyễn Ngân Hà
2. Trần Minh Quân
3. Trần Tú Quyên
4. Hà Quyên
5. Và Kim Ngân

Chất liệu: màu sáp



4



5

20



Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận của em về bài vẽ yêu thích.
- Hình, màu của phương tiện giao thông.
- Cảnh vật trong bài vẽ.
- Mô tả hoạt động giao thông trong sản phẩm của em.
- Để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông, chúng ta phải làm gì?



Tìm hiểu các loại hình giao thông ở Việt Nam



- Gọi tên các loại hình giao thông trong ảnh.
- Chia sẻ điều em biết về mỗi loại hình đó.

Ảnh 1, 2, 3, 4: Nguồn Shutterstock.com

Bạn thấy đấy!

Có 4 loại hình giao thông chính: đường bộ, đường sắt, đường hàng không, đường thủy.

21

Bài: CON RỐI ĐÁNG YÊU

MỤC TIÊU BÀI HỌC

- Nêu được cách tạo hình con rối từ giấy màu và dây.
- Tạo được hình con rối đơn giản.
- Chỉ ra được hình, khối trong sản phẩm mỹ thuật.
- Nêu được cảm nhận về đẹp của sản phẩm. Có ý tưởng sử dụng sản phẩm mỹ thuật trong học tập và vui chơi.

Dạng bài học này tạo cơ hội cho HS phát triển khả năng quan sát, so sánh và biết cách sử dụng nét, hình, màu trong sản phẩm mỹ thuật (sáng tạo qua quan sát). Đồng thời tích hợp với nội dung Lí luận và Lịch sử mỹ thuật để HS tìm hiểu về nghệ thuật dân tộc (Múa rối nước dân gian).

BÀI 3 Con rối đáng yêu

Dụng cụ cần dùng



Khám phá hình con rối

- Quan sát hình và chỉ ra:
- Các bộ phận của con rối.
 - Vật liệu để tạo ra mỗi bộ phận của con rối.



Mình họa: Phạm Văn Thuận



Cách tạo hình con rối

Quan sát hình và chỉ ra cách tạo hình rối đơn giản theo gợi ý dưới đây.



1. Vẽ và cắt hình tạo thân rối.



2. Trang trí cho phần thân rối.



3. Gấp đôi đoạn dây dính vào mặt sau thân rối.



4. Cuộn và dán hai cạnh của thân rối với nhau.



5. Tạo hình và dán khuôn mặt, chân, tay cho rối.

Lưu ý nhé!

Kết hợp hình cắt dán, giấy với dây có thể tạo được con rối đơn giản.





Tạo hình con rối ngộ nghĩnh

– Chọn vật liệu phù hợp để tạo hình con rối.

– Tạo hình con rối theo ý thích.

Lưu ý: Tạo đặc điểm riêng cho con rối sinh động hơn.



Sản phẩm mỹ thuật của các học sinh:

1. Khánh Hà

2. Bảo Anh

3. Xuân Tăng

Chất liệu: nứa sập và cắt giấy

72



Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

– Nêu cảm nhận về sản phẩm mà em yêu thích:

+ Nét, hình, màu, trang trí trên con rối.

+ Biểu cảm trên khuôn mặt con rối.

+ Điểm đáng yêu của con rối.

– Lên ý tưởng sử dụng con rối trong học tập và vui chơi.



Tìm hiểu nghệ thuật múa rối nước Việt Nam

– Quan sát các nhân vật rối trong ảnh và nêu cảm nhận của em về:

+ Trang phục của các nhân vật rối.

+ Nét biểu cảm trên gương mặt rối.

– Chia sẻ điều em biết về nghệ thuật múa rối nước Việt Nam.



Ảnh 1, 2: Nguồn shutterstock.com

Bạn thấy đây!

Con rối là một sản phẩm mỹ thuật dùng để biểu diễn.

73

Tuỳ nội dung bài học, tuỳ điều kiện thực tế và năng lực của HS để bắt đầu khám phá bài học bằng quan sát, bằng trí nhớ, tưởng tượng hay bằng trải nghiệm thực hành. Dù quy trình bài học được bắt đầu bằng hình thức sáng tạo qua quan sát, qua trí nhớ hay qua tưởng tượng thì trong suốt quá trình hoạt động, 3 yếu tố đó đều có mối quan hệ chặt chẽ và hỗ trợ, thúc đẩy lẫn nhau.

3. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC/TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

3.1. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học môn Mỹ thuật theo Chương trình mới

Chương trình giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật mới quy định “Môn Mỹ thuật phát triển hai mạch nội dung Mỹ thuật tạo hình và Mỹ thuật ứng dụng, trong đó nền tảng kiến thức cơ bản dựa trên yếu tố và nguyên lý tạo hình. Ở cấp Tiểu học, nội dung giáo dục gồm Lí luận và Lịch sử mỹ thuật, Hội hoạ, Đồ hoạ, Điêu khắc, Thủ công; trong đó, nội dung Lí luận và Lịch sử mỹ thuật được giới hạn trong phạm vi làm quen với tìm hiểu tác giả, sản phẩm, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật và được giới thiệu, lồng ghép trong thực hành, thảo luận mỹ thuật”. Để thực hiện nội dung giáo dục cốt lõi đó, phương pháp dạy học mỹ thuật mới ngoài việc vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đặc trưng của môn Mỹ thuật, cần kết hợp với kiến thức lịch sử Mỹ thuật và kiến thức liên môn trong mỗi chủ đề, bài học.

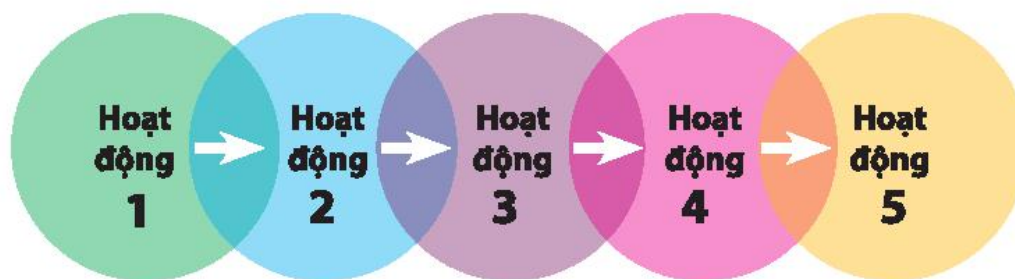
Để việc dạy học đạt được kết quả như mong muốn, GV cần:

- Tạo điều kiện để HS học qua nhiều kênh.
- Chú ý đến phong cách học của từng HS.
- Kết hợp kiến thức của bản thân HS và chiến lược học tập.
- Xây dựng một môi trường học tập thân thiện, truyền cảm hứng cho HS.

Những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học Mĩ thuật mới mà các GV cần lưu ý:

a) Hoạt động giáo dục Mĩ thuật cần có tính liên kết và hệ thống

Mục tiêu và nội dung các bài học mĩ thuật một mặt vừa đảm bảo theo chuẩn kiến thức, kĩ năng của môn Mĩ thuật ở Tiểu học; mặt khác, được thiết kế thành các hoạt động mĩ thuật và các hoạt động này được liên kết với nhau theo một tiến trình, sao cho kết thúc hoạt động này là điểm khởi đầu sáng tạo cho hoạt động tiếp theo. Các hoạt động được xây dựng theo chủ đề để HS được trải nghiệm, sáng tạo trên mọi hình thức, chất liệu đồng thời qua đó chủ đề bài học được sáng tỏ qua nhiều góc nhìn.



Hình 4

b) Hoạt động giáo dục Mĩ thuật cần tác động được đến các loại hình trí thông minh của HS

Trong một lớp học, mỗi HS thường có thiên hướng mạnh hơn về một hay một số loại hình trí thông minh khác nhau. Vì vậy, khi xây dựng kế hoạch dạy học, GV cần hết sức chú ý để giúp HS có thể phát huy những trí thông minh nổi trội của các em. Đối với giáo dục Mĩ thuật, GV cần chú trọng hơn đến việc phát triển trí thông minh không gian – thị giác để phát huy khả năng hình dung các vật thể, các chiều không gian của HS, từ đó góp phần giúp HS hình thành năng lực sáng tạo hình ảnh không gian – thị giác.

c) Hoạt động giáo dục Mĩ thuật cần hướng tới hình thành năng lực sáng tạo và các kĩ năng cho học sinh

Giáo dục Mĩ thuật nên được tổ chức thành các hoạt động nghệ thuật 2D, 3D, 4D nhằm mang lại sự thích thú học tập cho HS, qua đó hình thành năng lực thẩm mĩ, năng lực sáng tạo và phẩm chất, nhân cách cho HS. Trong hoạt động giáo dục Mĩ thuật, GV đóng vai trò định hướng, tổ chức, hướng dẫn, gợi mở cho HS tham gia các hoạt động cụ thể để giúp các em có thể tự khám phá và chiếm lĩnh những kiến thức, kĩ năng, từng bước hình thành các phẩm chất, năng lực, tính sáng tạo, độc lập, tự chủ và kĩ năng sống cần thiết.

d) Yêu cầu về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Hoạt động giáo dục Mĩ thuật cần tăng cường khả năng tự học, tự khám phá kiến thức, tự đánh giá cho HS ở mức độ phù hợp với lứa tuổi, trình độ, năng lực của các em; tăng cường sự tương tác, giao tiếp giữa HS với HS và HS với GV trong quá trình hoạt động. Phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động mĩ thuật phải phù hợp và tạo cơ hội cho HS phát huy được tính tích cực, chủ động, tự giác trong quá trình hoạt động.

e) Yêu cầu đảm bảo phát huy tính sáng tạo cho HS trong các hoạt động học tập

Sáng tạo mĩ thuật là sự kết hợp của ba hình thức: sáng tạo theo trí nhớ, sáng tạo theo tưởng tượng và sáng tạo qua quan sát. Các hình thức này luôn đan xen và hoà hợp với nhau trong quá trình sáng tạo. Mỗi hoạt động giáo dục Mĩ thuật thông thường sẽ được bắt đầu bằng một trong ba hình thức trên.

Các phương pháp dạy học Mĩ thuật trong SGK Mĩ thuật mới có sự liên kết các hoạt động theo một tiến trình. Vì vậy, khi lập kế hoạch dạy học, GV phải khuyến khích được khả năng sáng tạo trong học tập của HS, tạo cơ hội cho HS được đưa ra ý tưởng và tìm cách hoàn thiện ý tưởng bằng các chất liệu, các hình thức, phương tiện biểu đạt khác nhau, từ đó hình thành năng lực sáng tạo và sáng tạo không ngừng cho các em.

– Sáng tạo từ quan sát (Vẽ theo mẫu):

Khi xây dựng kế hoạch dạy học được bắt đầu từ quan sát, GV cần tạo cơ hội cho HS được quan sát hình mẫu cụ thể như hình ảnh đồ vật, con vật, phong cảnh, con người hay tranh, ảnh,... để HS ghi nhớ, phân tích và chia sẻ với nhau đồng thời làm cơ sở cho HS trải nghiệm và khám phá trong các hoạt động mĩ thuật tiếp theo.

Ví dụ: Quan sát hình minh hoạ hoặc hình ảnh thực tế rồi vẽ, tạo hình (Bài: *Những con vật dưới đại dương, Tắc kè hoa, Chú hổ trong rừng,...*). GV khuyến khích HS quan sát hình ảnh để nhận biết đặc điểm về hình dáng, các bộ phận, màu sắc,... của đối tượng trước và trong quá trình thực hành tạo sản phẩm.

– Sáng tạo từ tưởng tượng (Vẽ tranh – Nặn tạo dáng – Vẽ trang trí):

HS liên tưởng đến những hình ảnh mới mà các em cảm nhận được khi quan sát các hình ảnh, sản phẩm mĩ thuật hay các vật liệu tái sử dụng,... làm cơ sở sáng tạo tác phẩm cho mình theo sự liên tưởng về một nội dung chủ đề.

Ví dụ:

+ Bài *Rừng cây rậm rạp*: HS sẽ tạo các chấm, nét cơ bản từ giấy màu, liên tưởng tới hình thân, cành, lá cây,... Xây dựng ngân hàng hình ảnh là bước khởi đầu cho bài tập tạo bức tranh Rừng cây.

+ Bài *Chú chim nhỏ*: GV tổ chức cho HS quan sát sản phẩm in hình từ những chiếc lá và trải nghiệm hình thức in chà xát tạo hình những chiếc lá, sau đó HS tưởng tượng từ sản phẩm hình in và thêm chi tiết để tạo hình chú chim, rồi tưởng tượng và tiếp tục sáng tạo theo hướng gợi ý của GV về nội dung chủ đề.

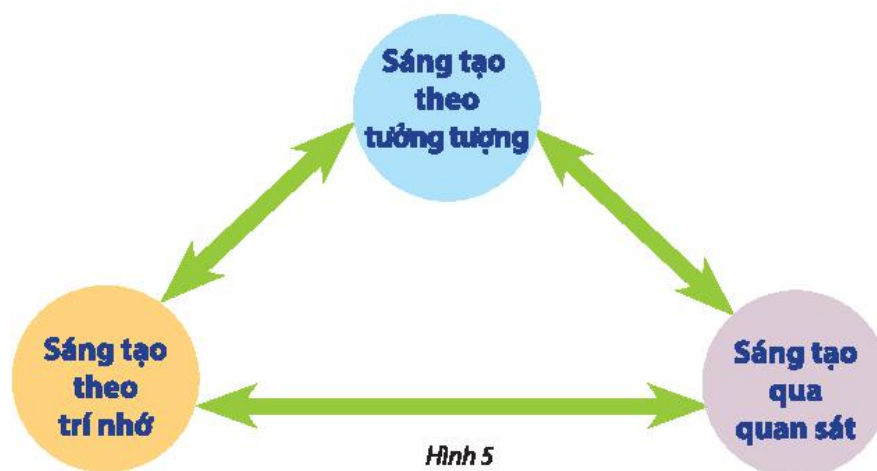
+ Bài *Khuôn mặt ngộ nghĩnh*: GV cho HS quan sát những đồ vật do các em mang đến.

HS có thể tưởng tượng về hình dáng, nét biểu cảm của khuôn mặt thông qua hình dáng, chi tiết của đồ vật, tạo các chi tiết bộ phận trên khuôn mặt để tạo hình khuôn mặt có biểu cảm,... Như vậy, để khởi đầu cho hoạt động giáo dục *Mĩ thuật* từ trí tưởng tượng, cần có hình ảnh cụ thể để HS quan sát, liên tưởng và sáng tạo sản phẩm *mĩ thuật*.

– *Sáng tạo từ trí nhớ (Vẽ tranh – Vẽ trang trí – Nặn tạo dáng – Thủ công)*:

GV tổ chức một hoạt động hoặc đưa ra những câu hỏi về một chủ đề để giúp HS tưởng tượng hay nhớ đến một đối tượng cụ thể trong tâm trí rồi tái tạo lại hình tượng bằng 2D hay 3D với đề tài về con người, cảnh, vật hay những ước mơ của các em.

Ví dụ: Bài *Bầu trời và biển*, *Cổng trường nhận nhịp*, *Tắc kè hoa*, *Con mèo tinh nghịch*,... HS nhớ về hình ảnh bầu trời, mặt biển, thuyền, nhiều dáng người, các con vật dưới đại dương, trong rừng, vật nuôi trong gia đình,...sau đó tái tạo lại bằng hình ảnh vẽ, nặn hay xé dán. Với các hoạt động giáo dục *Mĩ thuật* bắt đầu bằng trí nhớ, đòi hỏi GV cần có những hiểu biết về đặc điểm lứa tuổi và những trải nghiệm thực tế của HS để từ đó có thể lựa chọn chủ đề và đưa ra mức độ yêu cầu phù hợp với năng lực của HS.



Trên đây là gợi ý về ba cách thức khởi đầu cho một hoạt động giáo dục *Mĩ thuật*. Khi lập kế hoạch dạy học, GV nên quan tâm đến cách thức khởi đầu mỗi hoạt động hay mỗi tiết học để thu hút sự tập trung tâm trí của HS, đồng thời tạo cảm hứng và sự thích thú cho HS tham gia trải nghiệm, khám phá. Tuy nhiên, GV cũng cần chú ý đến việc xây dựng kế hoạch phát triển tiếp theo để những hình ảnh sáng tạo ban đầu là nguồn cảm hứng cho các hoạt động kế tiếp bằng các hình thức *mĩ thuật* 2D, 3D, 4D hay các chất liệu khác nhau.

3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học *Mĩ thuật*

3.2.1. Lập kế hoạch quy trình dạy học *Mĩ thuật*

GV có thể lập kế hoạch quy trình dạy học *Mĩ thuật* dựa vào các gợi ý sau:

– GV cần thiết kế các hoạt động xâu chuỗi với nhau sao cho thấy rõ được kết quả của các quy trình dạy – học trong mỗi chủ đề.

- GV và HS có thể chia sẻ về những nội dung trong bài học như: mục tiêu bài học, cách thức để đạt được mục tiêu đó, kết quả học tập,...
- Kế hoạch dạy học phải phản ánh việc GV sẽ khuyến khích và hướng dẫn HS như thế nào để các em có thể phát triển các năng lực: trải nghiệm, biểu đạt, sáng tạo, phân tích, đánh giá, kết nối kiến thức với cuộc sống.
- GV tạo hứng thú cho HS bằng cách tổ chức các hoạt động Mĩ thuật tích hợp, linh hoạt, theo nội dung bài học từ nhóm chủ đề liên quan đến kinh nghiệm cá nhân, tâm lí lứa tuổi và kiến thức của HS.
- Tạo mối quan hệ giữa HS và GV, khuyến khích sự tham gia của cha mẹ HS, ban giám hiệu và các GV khác trong trường vào quá trình giáo dục HS.
- Khi lập kế hoạch và tổ chức một quy trình mĩ thuật, GV cần lưu ý mục đích lớn nhất là phải khuyến khích và tạo cơ hội để HS học được cách tự học:
 - + Bắt đầu từ những cái đã biết.
 - + Thiết kế và tìm câu trả lời cho những câu hỏi mở.
 - + Tạo ra những cảm xúc mới trong điều kiện học tập thực tế.
 - + Lấy nguồn cảm hứng và kiến thức từ nhiều nguồn.
 - + Điều chỉnh linh hoạt các hình thức thể hiện phù hợp với kiến thức và trải nghiệm mới.
 - + Tổng kết và đánh giá những gì HS đã làm.

3.2.2. Tích hợp các quy trình mĩ thuật

Việc thực hiện tích hợp các quy trình mĩ thuật của GV nhằm:

- Thiết kế các hoạt động dựa trên những gì HS đã biết và những gì liên quan đến sở thích, mối quan tâm của các em.
- Để HS chủ động trong quá trình học tập.
- Hướng HS trở thành người chủ động giải quyết vấn đề.
- Tạo điều kiện cho HS sáng tạo, kiến tạo, hình ảnh hoá và giao tiếp.
- Hình thành cho HS những kĩ năng cần thiết như: tính toán, viết, đọc, nói, trình bày và làm việc theo nhóm.
- Làm cho HS thích học và học thực sự thông qua việc tạo cơ hội cho HS tự làm và thích làm, bởi vì quy trình mĩ thuật có liên hệ và gần với cuộc sống hằng ngày cũng như quá trình học tập của các em, giúp phát triển thêm những kĩ năng sống mới cho các em.
- Giúp HS nhớ lại kiến thức, những kỉ niệm và phát huy trí tưởng tượng, đồng thời cho các em cơ hội chia sẻ những gì các em đã biết khi trình bày về sở thích, mối quan tâm, mơ ước hay ý tưởng. GV cần chọn những chủ đề phù hợp với HS để khơi gợi trí tò mò, từ đó lôi cuốn HS tham gia thực sự vào quá trình học.

3.2.3. Vai trò của giáo viên trong quá trình dạy học Mỹ thuật

GV có trách nhiệm tạo ra môi trường an toàn và tự tin, ở đó HS được tự mình tham gia vào quá trình học tập, nhờ vậy các em có được những hiểu biết và kĩ năng mới mà trước đó chưa có.

GV là nhà thiết kế sáng tạo và linh hoạt các hoạt động dạy học, vì họ chính là người điều khiển cách thức học tập. GV lựa chọn và bao quát được toàn bộ hoạt động trên lớp dựa trên những kiến thức nền tảng cũng như những gì phát sinh trong quá trình dạy học.

GV là người dẫn dắt đưa ra thách thức cho HS hay là người tổ chức các hoạt động học tập với nhiều nội dung cần xác định:

- Mục tiêu tổng thể nào cần đạt?
- Bắt đầu quy trình hoạt động như thế nào?
- Tài liệu, đồ dùng, phương tiện nào phù hợp?
- Làm thế nào có thể kết nối các hoạt động lại với nhau một cách logic?
- Đánh giá thế nào?

GV lập kế hoạch cho từng hoạt động, là người điều khiển quá trình và tạo điều kiện cho HS phát triển nội dung bằng các câu hỏi mở và khuyến khích các em chia sẻ những kinh nghiệm sẵn có của mình; tạo nền tảng cần thiết để giúp các em kiến tạo được quy trình học tập của mình bằng cách liên hệ những điều đã biết với những điều sẽ học.

GV khuyến khích HS chuẩn bị những câu trả lời, các câu hỏi liên quan đến những nội dung và ngôn ngữ mỹ thuật của sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật để tham gia tích cực vào nội dung chủ đề, bài học.

GV có trách nhiệm giáo dục nghệ thuật và thông qua nghệ thuật có thể giáo dục các kiến thức liên môn cho HS bằng cách độc lập hoặc hợp tác với các GV khác để xây dựng các hoạt động, các nội dung tích hợp liên môn.

GV cần sử dụng kiến thức về các loại hình trí thông minh trong quá trình xây dựng kế hoạch và tổ chức các tình huống học tập cho HS. GV nên phát huy thế mạnh của mỗi cá nhân để tạo hứng thú cho HS và phát triển loại hình trí thông minh khác của HS, làm cho kinh nghiệm học tập của các em phong phú hơn, mang tính thực tế hơn.

3.2.4. Dạy học dựa vào sự tham gia và kết quả học tập của học sinh, thông qua đánh giá liên tục

Dạy học dựa trên kết quả học tập của HS được hiểu là những kiến thức HS có được trong việc tham gia vào quá trình học tập; kết thúc mỗi hoạt động, HS sẽ có khả năng phát triển ý tưởng cho các hoạt động tiếp theo.

Khi thiết kế các hoạt động dạy học Mỹ thuật theo hướng phát triển năng lực, GV cần có kế hoạch một cách rõ ràng để có thể đưa HS vào quy trình đánh giá liên tục. Khi tiến hành

đánh giá liên tục, nên khuyến khích HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau. GV có thể giúp HS nâng cao ý thức và sự nỗ lực để đạt được sự tiến bộ trong quá trình học tập bằng cách khuyến khích HS suy nghĩ về những điều các em học và đã học như thế nào. Qua đó cũng hình thành và phát triển phẩm chất cho HS phù hợp với nội dung từng bài học.

Trong quá trình dạy học, GV cần mô tả quy trình mĩ thuật dựa trên kết quả học tập tổng thể của tất cả HS cũng như kết quả riêng lẻ của từng em để quá trình đánh giá liên tục hỗ trợ tốt nhất cho việc học tập ở mỗi cá nhân.

4. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN MĨ THUẬT

Mục tiêu và kết quả của từng chủ đề được gắn với mỗi hoạt động trong các quy trình mĩ thuật nhằm hỗ trợ việc thực hiện đánh giá liên tục của GV và sự tham gia của HS trong quá trình đánh giá và tự đánh giá.

GV có thể điều chỉnh mục tiêu và kết quả tùy vào từng đối tượng HS ở mỗi địa phương. GV cần thấy rằng trong thực tế đôi khi việc dạy đã diễn ra nhưng lại không đạt được mục tiêu đề ra, bởi không phải tất cả HS đều có cùng năng lực hay có phong cách học tập giống nhau.

4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất

– Mục tiêu đánh giá kết quả giáo dục môn Mĩ thuật là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực và sự tiến bộ của từng HS; giúp HS tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân và tự điều chỉnh hoạt động học tập; giúp GV biết được những tiến bộ và hạn chế của HS, từ đó có giải pháp hướng dẫn kịp thời cho HS và điều chỉnh kế hoạch, hoạt động dạy học một cách phù hợp; giúp nhà quản lý hiểu rõ chất lượng giáo dục, làm căn cứ để có những điều chỉnh và nâng cao chất lượng giáo dục; giúp cha mẹ HS hiểu rõ những tiến bộ của con em mình và có những biện pháp phối hợp giáo dục với nhà trường.

Vào cuối học kì I và cuối năm học, GV mĩ thuật trao đổi với GV chủ nhiệm để thông qua nhận xét và tổng hợp đánh giá HS về:

- + Quá trình tham gia học tập, hoạt động giáo dục.
- + Mức độ hình thành và phát triển năng lực.
- + Mức độ hình thành và phát triển phẩm chất.
- Các yêu cầu của việc đánh giá:
 - + Đánh giá phải phù hợp với mục tiêu giáo dục và yêu cầu cần đạt của mỗi nội dung, chủ đề trong chương trình Mĩ thuật. Coi trọng đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng của HS trong học tập và vào những tình huống khác nhau.
 - + Đánh giá phẩm chất của HS trong giáo dục Mĩ thuật thông qua quan sát, ghi chép,

- nhận xét bằng lời về thái độ, tình cảm, hành vi ứng xử của HS khi tham gia các hoạt động mỹ thuật.
- + Đánh giá năng lực đặc thù thông qua quá trình hoạt động và sản phẩm của bài học; chú ý đánh giá vì sự tiến bộ của HS.
 - + Đánh giá bao gồm cả việc HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng; quan tâm đến những HS có sự khác biệt về tâm lý, sở thích, về khả năng và điều kiện học tập tối thiểu để HS chủ động tham gia vào quá trình đánh giá.
 - + Kết hợp hài hoà giữa đánh giá thường xuyên (quá trình) và đánh giá tổng kết (định kì).
 - Hình thức đánh giá:
 - + *Đánh giá chẩn đoán*: Sử dụng vào thời điểm đầu của một giai đoạn dạy học, nhằm giúp GV thu thập những thông tin về kiến thức, kĩ năng mỹ thuật, những điểm mạnh, điểm yếu và nhu cầu của từng HS, từ đó xây dựng kế hoạch và phương pháp giáo dục phù hợp.
 - + *Đánh giá kết quả*: Bao gồm đánh giá thường xuyên và đánh giá tổng kết. Đánh giá thường xuyên căn cứ vào việc HS chuẩn bị đồ dùng, công cụ, vật liệu,... trả lời câu hỏi, phát biểu ý kiến, thảo luận, chia sẻ, thuyết trình, bài viết, kết quả thực hành, thực hiện trưng bày, tham gia nhận xét, đánh giá,... trong quá trình học tập. Đánh giá thường xuyên có sự tham gia của các chủ thể khác nhau: GV đánh giá HS, HS đánh giá lẫn nhau (đánh giá đồng đẳng), HS tự đánh giá. Đánh giá tổng kết căn cứ vào các sản phẩm thực hành, kết quả dự án học tập, video clip, bài tự luận,...
 - + *Đánh giá định tính*: Cách đánh giá này được thực hiện chủ yếu ở cấp Tiểu học và bảo đảm phân hoá dần ở các lớp học trên.

4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trong môn Mỹ thuật

Về nguyên tắc, nội dung đánh giá HS trong hoạt động giáo dục Mỹ thuật luôn dựa trên nguyên tắc, nội dung đánh giá HS quy định tại *Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT* của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 04 tháng 9 năm 2020.

Trong đánh giá hoạt động giáo dục Mỹ thuật, cụ thể là đối với đánh giá thường xuyên, cần lưu ý một số điểm sau đây:

- Đánh giá thường xuyên đối với hoạt động giáo dục Mỹ thuật là đánh giá trong quá trình học tập, rèn luyện của HS, được thực hiện theo tiến trình nội dung của các hoạt động giáo dục Mỹ thuật.
- Trong đánh giá thường xuyên đối với hoạt động giáo dục Mỹ thuật, GV cần ghi nhận xét đáng chú ý nhất vào số theo dõi chất lượng giáo dục, những kết quả HS đã đạt được hoặc chưa đạt được; biện pháp cụ thể giúp HS vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ; các biểu hiện cụ thể về sự hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của HS; những điều cần đặc biệt lưu ý để giúp cho quá trình theo dõi, giáo dục đối với cá nhân HS, nhóm HS trong học tập, rèn luyện.

– Yêu cầu của đánh giá thường xuyên đối với hoạt động giáo dục Mĩ thuật:

+ GV đánh giá:

Trong quá trình dạy học, căn cứ vào đặc điểm và mục tiêu của bài học, của mỗi hoạt động mà HS phải thực hiện trong bài học, GV cần tiến hành một số việc như sau:

- Quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra quá trình và từng kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS, nhóm HS theo tiến trình dạy học.
- Nhận xét bằng lời nói trực tiếp với HS (hoặc viết nhận xét vào phiếu, vở của HS nếu có thể) về những kết quả HS đã làm được hoặc chưa làm được; về mức độ hiểu biết và năng lực vận dụng kiến thức của HS; về mức độ thành thạo các thao tác, kĩ năng cần thiết, phù hợp với yêu cầu của bài học, hoạt động của HS.
- Quan tâm đến tiến độ hoàn thành từng nhiệm vụ của HS; áp dụng biện pháp cụ thể để kịp thời giúp đỡ HS vượt qua khó khăn. Do năng lực của HS không đồng đều nên có thể chấp nhận sự khác nhau về thời gian, mức độ hoàn thành nhiệm vụ giữa các HS.
- Hằng tuần, GV cần lưu ý đến những HS có nhiệm vụ chưa hoàn thành và hướng dẫn, giúp đỡ kịp thời để HS biết cách hoàn thành nhiệm vụ.
- Hằng tháng, GV ghi nhận xét vào sổ theo dõi chất lượng giáo dục về mức độ hoàn thành nội dung của hoạt động giáo dục Mĩ thuật; dự kiến và việc áp dụng biện pháp cụ thể, riêng biệt để giúp đỡ kịp thời đối với những HS chưa hoàn thành nội dung học tập của hoạt động giáo dục Mĩ thuật trong tháng.
- Khi nhận xét, GV cần đặc biệt quan tâm động viên, khích lệ, biểu dương, khen ngợi kịp thời đối với mỗi thành tích, tiến bộ để giúp HS tự tin vươn lên.

+ HS tự đánh giá và tham gia nhận xét, góp ý với bạn, nhóm bạn:

- HS tự đánh giá ngay trong quá trình hoặc sau khi thực hiện từng nhiệm vụ học tập, hoạt động giáo dục khác và báo cáo kết quả với GV.
- HS tham gia nhận xét, góp ý với bạn, nhóm bạn ngay trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập trong các hoạt động giáo dục Mĩ thuật; thảo luận, hướng dẫn, giúp đỡ bạn hoàn thành nhiệm vụ.

+ Cha mẹ HS tham gia đánh giá: Cha mẹ HS được khuyến khích phối hợp với GV và nhà trường để động viên, giúp đỡ HS học tập, rèn luyện. GV cần hướng dẫn cha mẹ HS cách thức quan sát, động viên các hoạt động của HS hoặc cùng HS tham gia các hoạt động. Cha mẹ HS có thể trao đổi với GV về các nhận xét, đánh giá con em mình bằng các hình thức phù hợp, thuận tiện nhất như lời nói, viết thư.

– Đánh giá thường xuyên sự hình thành và phát triển năng lực của HS thông qua hoạt động giáo dục Mĩ thuật có thể tiến hành dựa trên các biểu hiện hoặc hành vi như sau:

+ Thực hiện hiệu quả các công việc phục vụ cho học tập.

+ Giao tiếp, hợp tác tốt với bạn, thầy cô, người khác trong tình huống cụ thể.

+ Tự học và tự giải quyết vấn đề.

+ Chỉ ra được những yếu tố mĩ thuật cơ bản và sự kết hợp các yếu tố bằng các nguyên lí tạo hình theo yêu cầu của nội dung từng bài học.

- + Tạo được sản phẩm mỹ thuật bằng hình thức, kĩ thuật, kĩ năng phù hợp theo yêu cầu của dạng bài học.
 - + Nếu được cảm nhận về vẻ đẹp tạo hình thông qua các yếu tố, nguyên lí mỹ thuật trong sản phẩm, tác phẩm.
 - Đánh giá thường xuyên sự hình thành các phẩm chất của HS thông qua hoạt động giáo dục Mỹ thuật có thể tiến hành dựa trên các biểu hiện hoặc hành vi như sau:
 - + Chăm học, thường xuyên trao đổi nội dung học tập với bạn bè, GV, tích cực tham gia các hoạt động nghệ thuật, tích cực tham gia và vận động các bạn cùng tham gia làm đẹp trường lớp, nơi ở và nơi công cộng.
 - + Tự tin, tự trọng, mạnh dạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập, trình bày ý kiến cá nhân.
 - + Thích tìm hiểu về văn hoá nghệ thuật, các địa danh, nhân vật nổi tiếng ở địa phương.
- Đối với SGK, sau mỗi hoạt động trong bài học, HS có thể tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau về nhận thức, kiến thức, kĩ năng thực hành, năng lực sáng tạo, hợp tác, phân tích, giải thích các nội dung học tập.
- Đối với sách bài tập, sau mỗi bài tập, HS sẽ tự đánh giá kết quả thực hiện của mình theo các mức độ được thể hiện ở cuối mỗi trang bài tập. Ví dụ:



5. HƯỚNG DẪN KHAI THÁC, SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

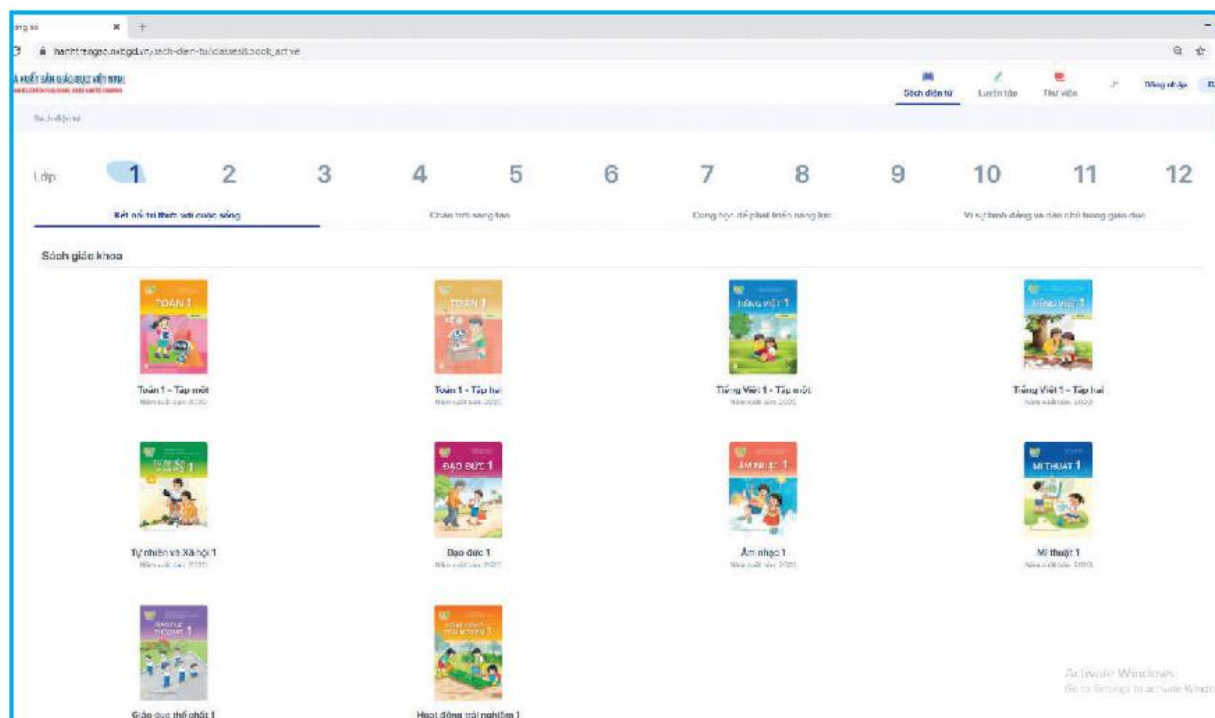
5.1. Khai thác nền tảng <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> và <https://taphuan.nxbgd.vn>

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã phát triển 2 nền tảng <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> và <https://taphuan.nxbgd.vn> phục vụ việc triển khai SGK chương trình mới từ năm học 2020. Trong đó, nền tảng <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> cung cấp phiên bản SGK điện tử với các công cụ tương tác, tư liệu giảng dạy đa dạng, hỗ trợ giáo viên trong hoạt động giảng dạy, đồng thời phát huy tối đa giá trị bộ SGK. Song hành với nền tảng <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> là nền tảng <https://taphuan.nxbgd.vn> cung cấp nguồn tài liệu tập huấn SGK chính thống từ NXB đến các cấp quản lí địa phương và GV. Qua đó, hỗ trợ GV chủ động nắm bắt triết lí, giá trị bộ SGK.

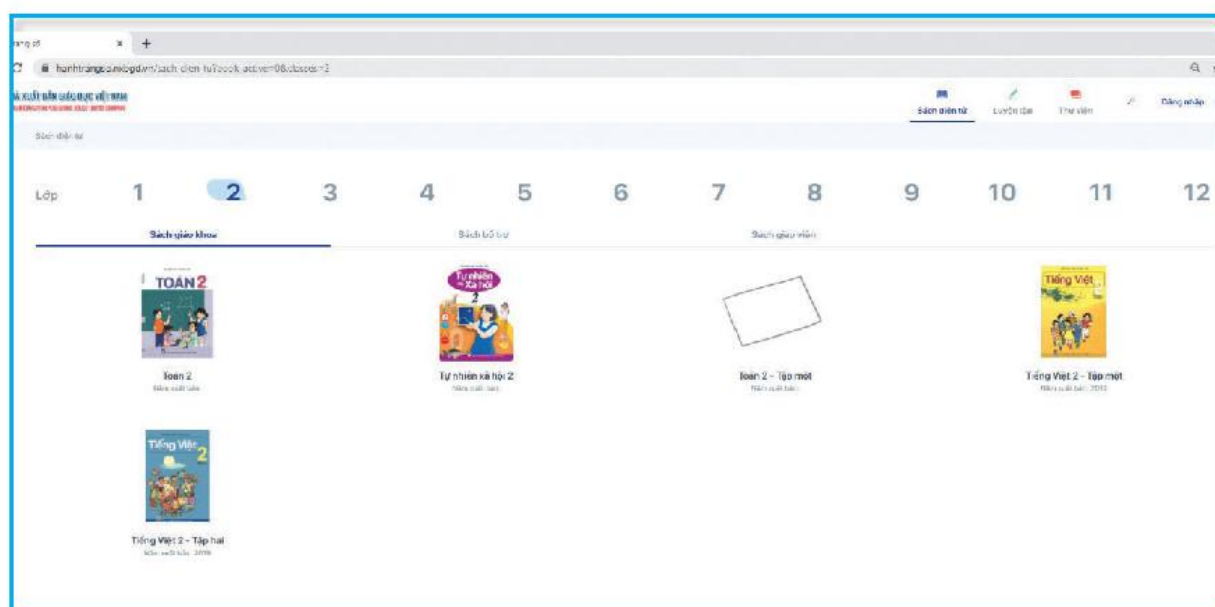
Để khai thác và sử dụng hiệu quả sách điện tử *Mỹ thuật 2* tại trang <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>, mỗi GV, HS chỉ cần có một thiết bị có thể truy cập Internet như: máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh, ... và làm theo các bước sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer, ...

Bước 2: Gõ <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>, sau đó nhấn Enter.



Bước 3: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào **Chân trời sáng tạo** -> **Lớp 2** -> **Sách giáo khoa** -> **Môn Mĩ thuật 2**.

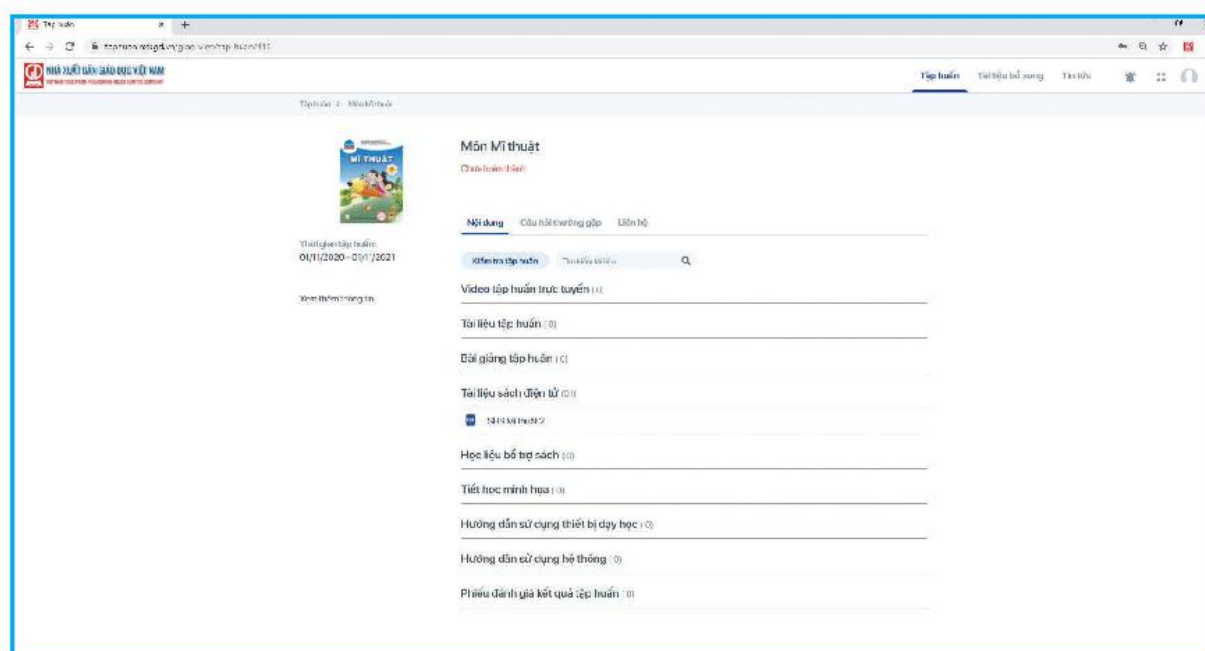
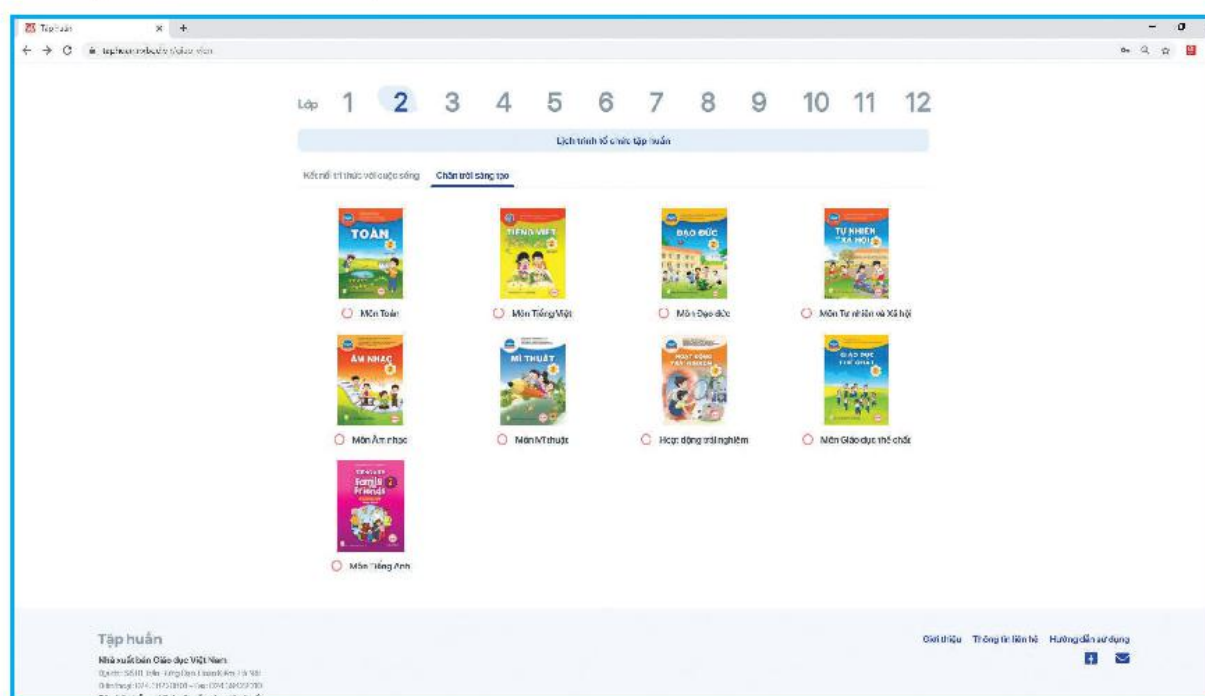


Để khai thác và sử dụng hiệu quả trang <https://taphuan.nxbgd.vn>, mỗi GV, HS chỉ cần có một thiết bị có thể truy cập Internet như: máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh, ... và làm theo các bước sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer.

Bước 2: Gõ <https://taphuan.nxbgd.vn>, sau đó nhấn Enter.

Bước 3: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào **Chân trời sáng tạo** -> **Lớp 2** -> **Môn Mỹ thuật**.



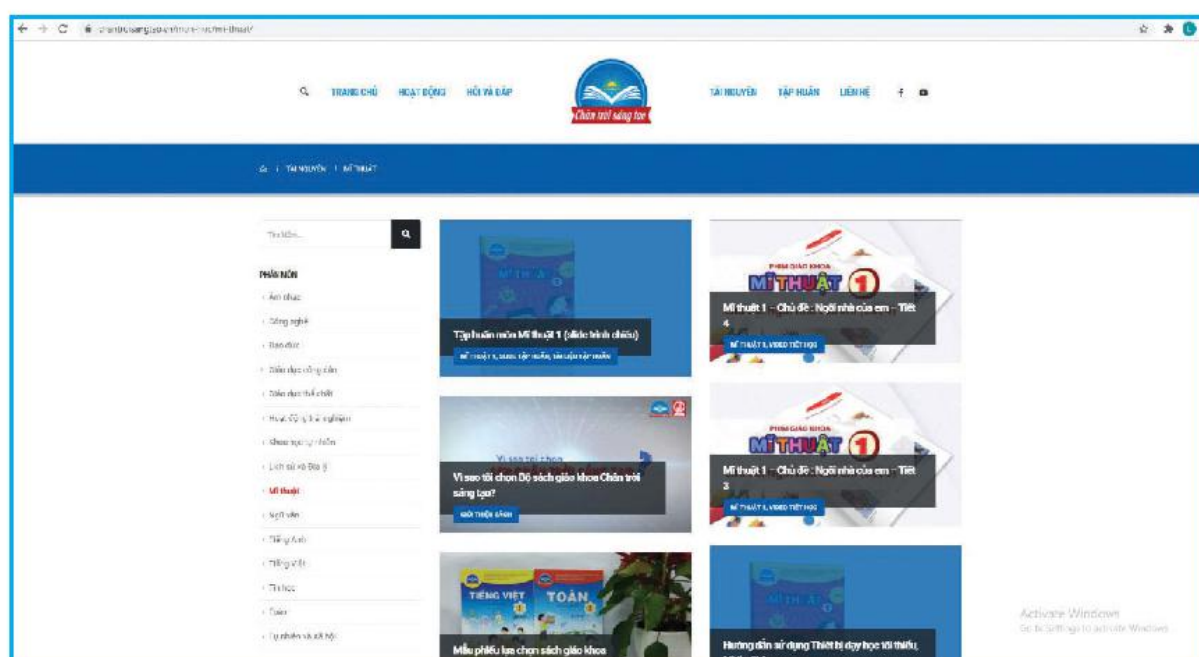
5.2. Khai thác website <https://chantroisangtao.vn>

Để khai thác, sử dụng các thông tin liên quan đến sách giáo khoa điện tử *Mĩ thuật 2*, GV và HS còn có thể truy cập trang web <https://chantroisangtao.vn> bằng cách sau:

Bước 1: Gõ <https://chantroisangtao.vn>.



Bước 2: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: vào **Hệ tài nguyên** -> **Phân môn** -> **Mĩ thuật**.



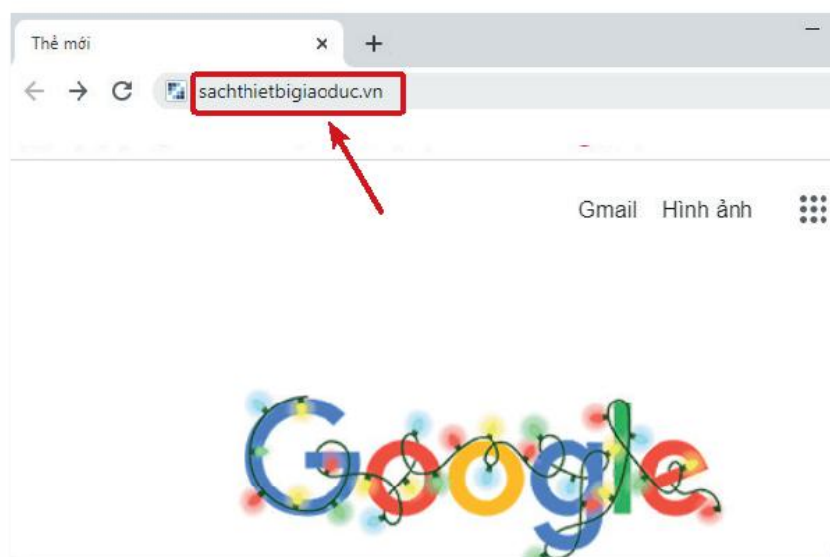
Tại đây, màn hình sẽ hiển thị các tài liệu như tập huấn, phân phối chương trình, kế hoạch dạy học, giới thiệu sách, hướng dẫn sử dụng sách, các nội dung bài học môn *Mĩ thuật 2*,... để thuận tiện cho việc giảng dạy, học tập và vận dụng của GV và HS.

5.3. Khai thác website <http://sachthietbigiaoduc.vn>

Để khai thác và sử dụng hiệu quả các học liệu, tài liệu và các tài nguyên giáo dục đã được số hoá của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, mỗi GV, HS chỉ cần có một thiết bị có thể truy cập Internet như: máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh,... và làm theo các bước như sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer,...

Bước 2: Gõ sachthietbigiaoduc.vn, sau đó nhấn Enter.

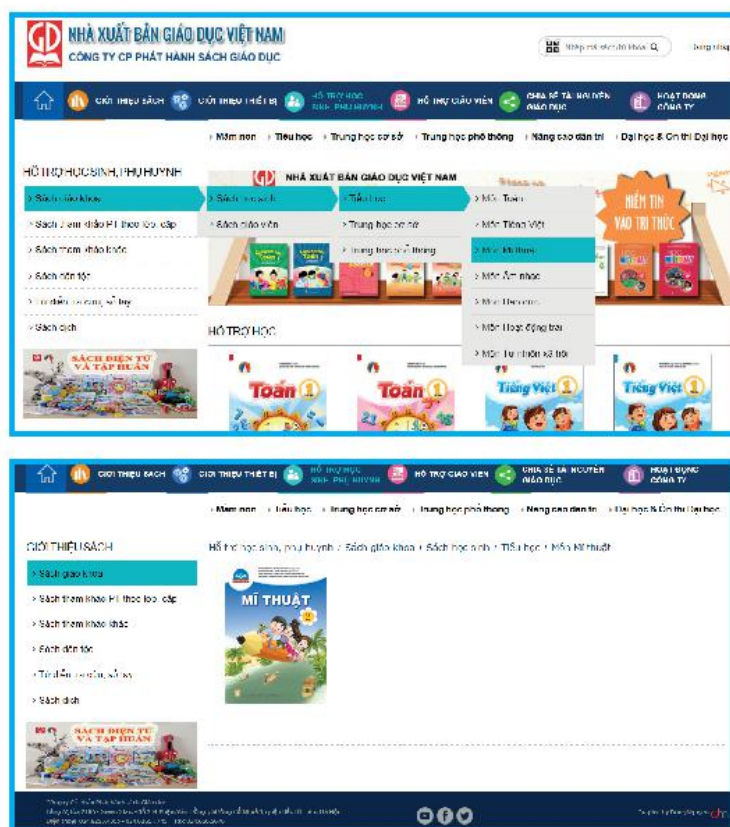


Bước 3:

- Đối với HS, phụ huynh: Ấn vào mục **HỖ TRỢ HỌC SINH, PHỤ HUYNH**



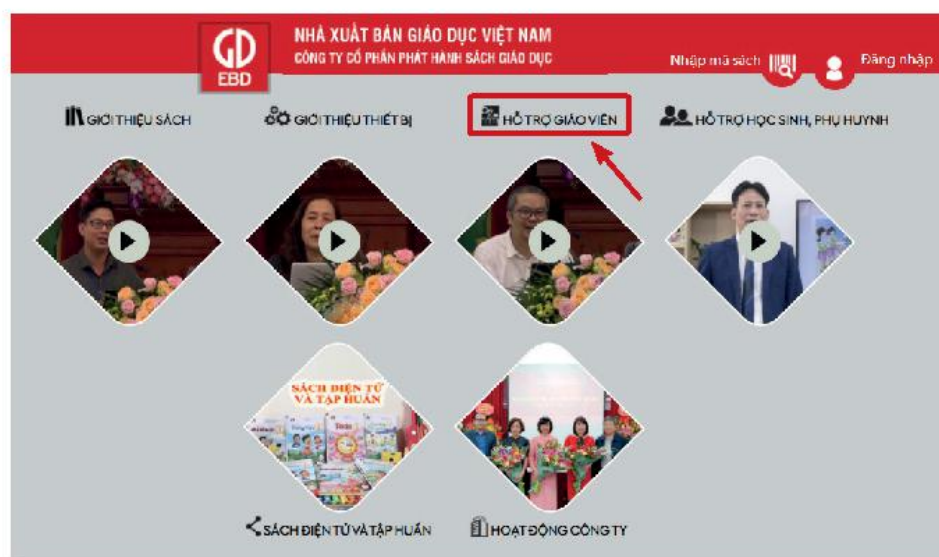
Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào **Sách giáo khoa** → **Sách học sinh** → **Tiểu học** → **Môn *Mĩ thuật***.



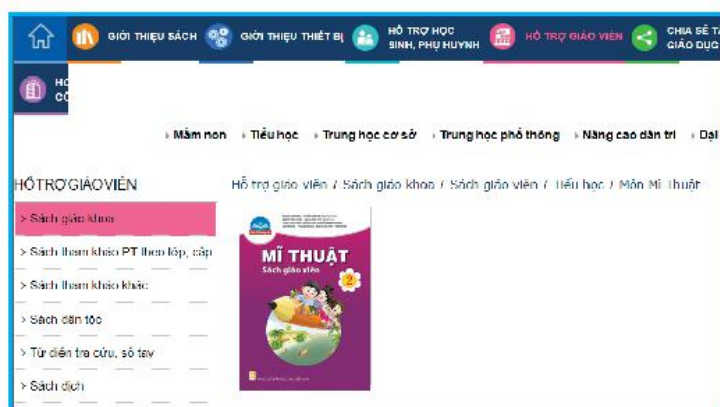
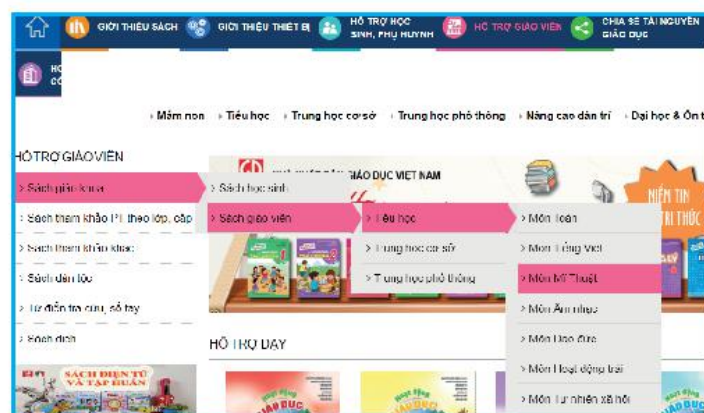
Màn hình sẽ hiển thị cuốn SGK *Mĩ thuật 2*.

Trong mỗi mục SGK sẽ có các hình ảnh được chia theo các bài và các chủ đề. HS có thể tải hình ảnh đó về để thuận tiện cho việc học tập và vận dụng.

• Đối với GV: Ấn vào mục **HỖ TRỢ GIÁO VIÊN**



Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào Sách giáo khoa → Sách giáo viên Tiểu học → Môn Mỹ thuật.



Màn hình sẽ hiển thị cuốn sách GV Mĩ thuật 2, trong mục này sẽ có các hình ảnh ứng với từng bài, chủ đề giúp GV thuận tiện trong việc thiết kế bài học của mình.

Bên cạnh việc cung cấp các hình ảnh cho từng bài học, chủ đề, website sachthietbigiaoduc.vn còn có tính tương tác rất cao. Khi gặp những vấn đề còn vướng mắc liên quan đến nội dung bài học, chủ đề, các GV, HS có thể trao đổi với tác giả thông qua các hình thức: thư điện tử, gửi tin nhắn qua Zalo hoặc gửi câu hỏi trực tiếp vào trang fanpage của Công ty.

Đặc biệt, trong mục CHIA SẺ TÀI NGUYÊN GIÁO DỤC, GV cũng như HS có thể tìm kiếm các tài liệu tham khảo được nén dưới dạng văn bản hoặc audio (có hình ảnh hoặc âm thanh) để làm học liệu hỗ trợ dạy và học; các bài giảng mẫu để GV có thể nắm bắt được tinh thần của bộ SGK mới. Việc chia sẻ này có thể giúp GV trao đổi được các phương pháp dạy học mới, cập nhật các xu hướng giáo dục trên thế giới để vận dụng phù hợp với hoàn cảnh và môi trường giáo dục của địa phương mình.

Website sachthietbigiaoduc.vn ra đời nhằm hỗ trợ tối đa cho GV, cha mẹ HS cũng như các em HS trong việc kết hợp các phương pháp học tập truyền thống và phương pháp học tập hiện đại (sử dụng công nghệ 4.0 trong học tập) để nâng cao hiệu quả dạy và học. Điều này vừa giúp các em HS hào hứng trong học tập vừa tạo sự liên kết chặt chẽ giữa GV và HS.

6. KHAI THÁC THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU TRONG DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT LỚP 2

6.1. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng các học liệu phục vụ cho việc dạy – học môn Mĩ thuật lớp 2

Để việc học tập môn Mĩ thuật hiệu quả, HS cần chuẩn bị các dụng cụ và vật liệu như:

- Màu bột nghiền pha keo;
- Bảng pha màu;
- Bút chì, tẩy;
- Bút lông;
- Bút dạ màu;
- Bút sáp màu;
- Dây thép buộc (loại mềm, nhỏ nhất);
- Kim cắt;
- Vải vụn, vải cũ, kim chỉ;
- Đất nặn;
- Giấy vẽ;
- Giấy, bìa màu, bìa mi-ca trong (khổ A4);
- Giấy báo, tạp chí cũ;
- Hồ dán; băng dính;
- Kéo (loại an toàn, đầu không nhọn);
- Dây gai, các loại sợi,...;
- Que tính/que kem;
- Đồ vật, vật liệu đã qua sử dụng,...

Các dụng cụ và vật liệu này sẽ được HS sử dụng đến hết cấp Tiểu học. GV cần căn cứ vào yêu cầu của từng hoạt động để hướng dẫn HS cách lựa chọn và sử dụng dụng cụ, vật liệu phù hợp, qua đó tạo cơ hội cho HS được khám phá và sử dụng các ngôn ngữ của nghệ thuật để thể hiện ý tưởng của mình.

Lưu ý:

- Trong một số bài học, GV có thể hướng dẫn HS tùy lứa tuổi sử dụng những dụng cụ và vật liệu sẵn có tại địa phương hay vật liệu phù hợp, vật liệu đã qua sử dụng để giáo dục cho HS ý thức tiết kiệm và bảo vệ môi trường. Ví dụ: dây thép nhỏ, các loại sợi mềm như len, sợi, rơm dạ, dây gai, dây, các loại hạt, sỏi, cúc áo, cành, lá cây khô, vải vụn,...
- Đối với những địa phương, vùng khó khăn, GV nên dựa vào mục tiêu của môn học và mục tiêu “định hướng phát triển năng lực” để linh hoạt điều chỉnh hoạt động dạy học cho phù hợp với hoàn cảnh thực tế.

GV cần chú trọng xây dựng hệ thống tranh, ảnh, sản phẩm mĩ thuật minh họa cho các bài học; bổ sung kịp thời SGK, SGV, tài liệu tham khảo, báo, tạp chí chuyên ngành, video clip hay đường dẫn các trang web liên quan đến bài học Mĩ thuật.

Các sản phẩm có chất lượng của HS cần được coi là nguồn tài nguyên vô tận của môn học. GV cần lưu giữ, tổ chức trưng bày các sản phẩm đó bằng các hình thức khác nhau hay sử dụng vào việc in ấn, quảng bá hình ảnh cho lớp học, nhà trường, địa phương để động viên, khuyến khích tinh thần học tập ở HS, đồng thời khẳng định giá trị của môn học cũng như tạo không gian nghệ thuật ngay trong nhà trường, thúc đẩy năng lực cảm thụ thẩm mỹ trong môi trường học đường.

6.2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học môn Mĩ thuật lớp 2

Thiết bị dạy học có vai trò vô cùng quan trọng và không thể thiếu đối với môn Mĩ thuật, nhất là trong công cuộc đổi mới và nâng cao chất lượng dạy học; bởi vì môn Mĩ thuật có đặc thù là môn học giáo dục nghệ thuật thị giác cho nên không thể không có hình ảnh minh hoạ và dụng cụ, vật liệu cho HS thực hành, sáng tạo trong các hoạt động học tập.

Ngày 03 tháng 11 năm 2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 43/2020/TT-BGDĐT về danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2. Theo đó, thiết bị dạy học tối thiểu môn Mĩ thuật lớp 2 bao gồm:

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
1		Bảng vẽ cá nhân	Học sinh thực hành	- Chất liệu: Bảng gỗ/nhựa cứng (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng; - Độ dày tối thiểu 5mm; kích thước (300x420)mm.		x	Cái	35	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5;
2		Giá vẽ (3 chân hoặc chữ A)	Đặt bảng vẽ cá nhân	- Chất liệu: Bảng gỗ/nhựa cứng (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng; - Có thể tăng giảm chiều cao phù hợp tầm mắt học sinh khi đứng hoặc ngồi vẽ. - Có thể di chuyển, xếp gọn trong lớp học.		x	Cái	35	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5;

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
3		Bục đặt mẫu	- Đặt mẫu - Học sinh trưng bày sản phẩm	- Chất liệu: Bàng gỗ/nhựa cứng (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng; - Kích thước tối thiểu: Chiều cao có thể điều chỉnh ở 3 mức (800mm-900mm-1.000mm); mặt đặt mẫu (400x500) mm, dày tối thiểu 7mm; - Kiểu dáng đơn giản, gọn, dễ di chuyển ở các vị trí khác nhau trong lớp học.	x	x	Cái	4	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5;
4		Các hình khối cơ bản	Học sinh quan sát, thực hành	Các hình khối (mỗi loại 3 hình): khối hộp chữ nhật kích thước(160x160x200) mm; khối lập phương kích thước (160x160x160)mm; khối trụ kích thước (cao 200mm, tiết diện ngang 160mm); khối cầu đường kính 160mm. Vật liệu: Bàng gỗ, nhựa cứng (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng.	x	x	Bộ	1	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5;
5		Bút lông		- Loại tròn, thông dụng, số lượng: 6 cái (từ số 2 đến số 7 hoặc 2, 4, 6, 8, 10, 12); - Loại bẹt/dẹt, thông dụng, số lượng 6 cái (từ số 1 đến số 6 hoặc 2, 4, 6, 8, 10, 12).		x	Bộ	35	Dùng cho lớp 2, 3, 4, 5;

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
6		Bảng pha màu (Palet)	Học sinh thực hành	- Chất liệu: Bảng gỗ hoặc nhựa, bề mặt phẳng, không cong, vênh, không thấm nước, an toàn trong sử dụng; - Kích thước tối thiểu: (200 x 300 x 2,5mm).		x	Cái	35	Dùng cho lớp 2, 3, 4, 5;
7		Xô đựng nước	Học sinh thực hành	- Loại thông dụng bằng nhựa, có quai xách, an toàn trong sử dụng; - Dung tích tối thiểu khoảng 2 lít nước.		x	Cái	35	Dùng cho lớp 2, 3, 4, 5;
8		Tạp dề	Giúp học sinh giữ sạch trang phục trong thực hành	Bảng vải nilon mềm, không thấm nước; phù hợp với học sinh tiểu học.		x	Cái	35	Dùng cho lớp 2, 3, 4, 5;
9		Bộ công cụ thực hành với đất nặn	Học sinh thực hành	- Loại thông dụng, bao gồm: - Dụng cụ cắt đất: bằng nhựa hoặc gỗ, an toàn trong sử dụng, chiều dài tối thiểu 150mm; - Con lăn: bằng gỗ, bề mặt nhẵn, an toàn trong sử dụng (kích thước tối thiểu dài 200 mm, đường kính 30mm).		x	Bộ	35	Dùng cho lớp 2, 3, 4, 5;
10		Tủ/ giá	Bảo quản sản phẩm, đồ dùng, công cụ học tập	Chất liệu bằng sắt hoặc gỗ; kích thước (1760 x 1060 x 400)mm; ngăn đựng có thể thay đổi được chiều cao; cửa có khoá; chắc chắn, bền vững, đảm bảo an toàn khi sử dụng.	x	x	Cái	3	Dùng cho lớp 2, 3, 4, 5;

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
11		Màu goát (Gouache colour)	Học sinh thực hành	Bộ màu loại thông dụng, an toàn trong sử dụng, không có chất độc hại. Gồm 12 màu, đóng gói riêng cho từng màu: - Gồm các màu: đỏ, vàng, tím, xanh cô ban, xanh lá cây, xanh lục, cam, hồng, đen, trắng, nâu, xanh da trời; - Mỗi loại màu có dung tích tối thiểu 200ml, các màu được đóng gói đảm bảo an toàn và thuận lợi trong sử dụng.		x	Bộ	12	Dùng cho lớp 2, 3, 4, 5;
12		Đất nặn	Học sinh thực hành	- Loại thông dụng, số lượng 12 màu: - Gồm các màu: đỏ, vàng, tím, xanh cô ban, xanh lá cây, xanh lục, cam, hồng, đen, trắng, nâu, xanh da trời - Mỗi màu có trọng lượng 02 kilogram - Mỗi màu được đóng gói đảm bảo an toàn và thuận lợi trong sử dụng, không có chất độc hại.		x	Hộp	6	Dùng cho lớp 2, 3, 4, 5;
13		Máy chiếu (projector) (hoặc tivi kết nối máy tính)	Trình chiếu, minh họa hình ảnh trực quan	Máy chiếu + Màn hình; loại thông dụng, cường độ sáng tối thiểu 3.500 Ansi Lumens.	x		Bộ	1	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5;

14		Thiết bị âm thanh (dàn âm thanh hoặc đài cassette)	Dùng cho một số nội dung kết hợp âm nhạc trong các hoạt động mỹ thuật	Loại thông dụng, công suất đủ nghe cho phòng từ 50m ² -70m ²	x		Bộ	1	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5;
15		Kẹp giấy	Kẹp giấy vẽ cố định vào bảng vẽ	Loại thông dụng; cỡ 32mm (hộp 12 chiếc)	x	x	Hộp	12	

Để việc dạy - học Mỹ thuật đạt hiệu quả cao, cần chú ý bố trí phòng học chuyên biệt cho môn Mỹ thuật đủ rộng, thoáng mát, sạch sẽ, đầy đủ ánh sáng, có bàn ghế phù hợp cho các hoạt động của môn học, có bảng vẽ, khu treo bài thực hành, tủ đựng đồ dùng, thiết bị học tập, nơi lưu giữ sản phẩm mỹ thuật của HS,... Bên cạnh đó, phòng học Mỹ thuật cũng cần được trang bị đầy đủ các phương tiện nghe nhìn như: máy tính, máy chiếu, màn hình, thiết bị âm thanh... để hỗ trợ việc minh họa trực quan cho các bài giảng của GV và bổ sung kịp thời SGK, SGV, tài liệu tham khảo, báo, tạp chí chuyên ngành,... để phục vụ cho việc giảng dạy của GV.

7. MỘT SỐ LƯU Ý KHI LẬP KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN MỸ THUẬT

– Hiệu trưởng chủ động xây dựng chương trình nhà trường phù hợp với cơ chế “Một chương trình, nhiều sách giáo khoa”:

+ Sau khi đã lựa chọn bộ sách giáo khoa dùng trong trường mình, hiệu trưởng cần chỉ đạo xây dựng kế hoạch dạy học theo Chương trình môn học sao cho đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của cấp, lớp học được cụ thể hoá trong các chủ đề, bài học trong SGK.

+ Lựa chọn nội dung “Giáo dục địa phương” phù hợp với trường mình để đưa vào nội dung và kế hoạch hoạt động của nhà trường.

– Kế hoạch giáo dục 2 buổi/ngày được xây dựng theo hướng mở, linh hoạt, không quy định nội dung và thời lượng dành cho các hoạt động trong buổi 2. Vì vậy, GV mỹ thuật cần chủ động xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày phù hợp với thực tế của địa phương mình bằng cách tổ chức cho HS thực hiện các hoạt động vận dụng, phát triển những kiến thức, kĩ năng trong mỗi bài học để HS kết nối kiến thức mỹ thuật với cuộc sống và có ý tưởng sáng tạo không ngừng từ bài học.

– GV cần bàn bạc thống nhất triển khai kế hoạch dạy học trong tổ chuyên môn của trường, cụm trường để đảm bảo việc dạy học thiết thực và hiệu quả.

– GV dựa trên yêu cầu cần đạt về các mạch nội dung của Chương trình, SGK mới để lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, vật liệu, phương tiện dạy học phù hợp với điều kiện và năng lực thực tế của HS ở địa phương.

PHẦN HAI

GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI/ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Các bài học trong SGK môn Mĩ thuật lớp 2 có thể quy về các dạng chủ yếu sau:

- Dạng bài thuộc Mĩ thuật tạo hình (*Bầu trời và biển, Những con vật dưới đại dương, Đại dương trong mắt em, Phương tiện giao thông, Con mèo tinh nghịch, Chiếc bánh sinh nhật, Sinh nhật vui vẻ, Tắc kè hoa, Khu rừng thân thiện*).
- Dạng bài thuộc Mĩ thuật ứng dụng (*Cặp sách xinh xắn, Rừng cây rậm rạp, Chú chim nhỏ, Khuôn mặt ngộ nghĩnh, Tạo hình Rô-bốt, Những bài em đã học*).
- Dạng bài tích hợp với nội dung Lí luận và Lịch sử mĩ thuật (*Cổng trường nhộn nhịp, Chú hổ trong rừng, Con rối đáng yêu*).

1. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC DẠNG BÀI THUỘC MĨ THUẬT TẠO HÌNH

Trước hết, GV hướng dẫn HS quan sát những yếu tố như chấm, nét, hình, màu, khối trong sách, tranh ảnh hay trong thực tế để các em nhận biết được đặc điểm cơ bản của các yếu tố đó. Sau đó, GV hướng dẫn HS trải nghiệm với một hoạt động mĩ thuật cụ thể để các em ghi nhớ và nắm được các biểu hiện của các yếu tố mĩ thuật trên sản phẩm và tác phẩm mĩ thuật.

Ví dụ: Bài *Rừng cây rậm rạp*, HS được củng cố về yếu tố chấm và nét.

Hoạt động 1: HS được trải nghiệm tạo các chấm, nét bằng cách xé giấy màu để khám phá, liên tưởng, nhận biết các nét, chấm với hình ảnh thân, cành, lá cây thường gặp trong tự nhiên.

Hoạt động 2: HS quan sát các hình vẽ và chỉ ra các nét đã tạo nên các hình ảnh của rừng cây trong minh hoạ, qua đó giúp các em nhận thức được vai trò của nét trong tạo hình.

Hoạt động 3: HS sử dụng các nét, chấm vừa tạo ra để tạo bức tranh Rừng cây rậm rạp với cách sắp xếp không gian trong tranh. Với hoạt động này, GV cần gợi mở để HS hình dung, nhớ lại những hình ảnh về rừng cây đã được quan sát hoặc tiếp cận ở thực tế, gợi ý và khuyến khích HS sử dụng các nét và màu khác nhau để mô phỏng hình của thân, cành, lá cây,...

Hoạt động 4: HS cùng trưng bày sản phẩm và chia sẻ những cảm nhận của bản thân về các loại chấm, nét được sử dụng trong sản phẩm của mình, của bạn, từ đó làm giàu thêm kiến thức về các loại chấm, nét có trong tạo hình.

Hoạt động 5: Đây được coi là hoạt động để HS kết nối kiến thức trong bài học với cuộc sống và vận dụng kiến thức cho những hoạt động tiếp theo. GV có thể cho HS xem những hình ảnh thực tế để các em nhận biết kĩ thuật có ở xung quanh, tạo cơ hội phát triển năng lực cảm thụ thẩm mỹ cho HS.

Với dạng bài thuộc Mĩ thuật tạo hình, GV có thể cho HS tiếp cận bài học bằng nhiều cách khác nhau, cụ thể là:

1.1. Bắt đầu bài học bằng quan sát

Với quy trình dạy học dạng bài này, GV tạo cơ hội, hướng dẫn HS quan sát hình ảnh, video clip, vật mẫu hay qua quan sát thực tế để khám phá kiến thức bài học, sau đó áp dụng những kiến thức đó vào bài tập thực hành để hiểu rõ và khắc sâu ghi nhớ kiến thức.

Ví dụ: Bài *Phương tiện giao thông*.

Hoạt động 1: GV tạo cơ hội cho HS quan sát hình ảnh trong SGK hoặc hình ảnh do GV chuẩn bị và nhớ lại các phương tiện giao thông mà em thường thấy hoặc đã tham gia giao thông ở thực tế. GV khuyến khích HS kể tên các phương tiện, giới thiệu về phương tiện mà em thường tham gia khi đến trường.

Hoạt động 2: GV hướng dẫn HS quan sát hình minh họa, thảo luận để chỉ ra các bước thực hiện vẽ tranh có phương tiện giao thông bằng cách dùng nét, màu mô phỏng lại hình của phương tiện giao thông; gợi ý các em vẽ thêm các nhân vật đang tham gia giao thông và khuyến khích vẽ thêm cảnh vật xung quanh.

Hoạt động 3: GV khuyến khích HS lựa chọn, xác định phương tiện giao thông mà em muốn vẽ trong bức tranh của mình và dùng màu sắc để thể hiện cảm xúc cho bài vẽ sinh động hơn.

Hoạt động 4: GV tổ chức cho HS cùng trưng bày bài vẽ để chia sẻ và thảo luận, qua đó hình thành năng lực cảm thụ thẩm mỹ và mở rộng, củng cố kiến thức theo yêu cầu của chủ đề/bài học.

Hoạt động 5: GV tạo cơ hội để HS tìm hiểu, nhận biết về các loại hình giao thông ở Việt Nam; khuyến khích HS chia sẻ về những điều em biết về mỗi loại hình giao thông đó trong thực tế hay qua các hình ảnh được quan sát.

1.2. Bắt đầu bài học bằng trải nghiệm qua trí nhớ

Với những bài học này, GV khuyến khích HS nói, kể về những hình ảnh liên quan đến chủ đề bài học. GV có thể tổ chức cho HS thảo luận và diễn tả lại những hình ảnh mà các em ấn tượng có liên quan đến nội dung chủ đề. Sau đó, khuyến khích HS mô phỏng lại bằng ngôn ngữ của Mĩ thuật như chấm, nét, hình, màu, không gian,... Chú ý tạo cơ hội cho HS ứng dụng những yếu tố kĩ thuật để thể hiện cảm xúc của mình với thế giới xung quanh.

Ví dụ: *Bài Sinh nhật vui vẻ.*

Hoạt động 1: GV khuyến khích HS chia sẻ về những hoạt động trong dịp sinh nhật mà HS yêu thích, đặc biệt là khuyến khích HS diễn tả lại những hoạt động đó bằng ngôn ngữ và hành động của cơ thể. GV cần tạo cơ hội cho HS cùng diễn tả lại các hoạt động đó để HS ghi nhớ những hình ảnh thể hiện rõ nét ấn tượng của các em với hoạt động, sự kiện đó.

Hoạt động 2: GV hướng dẫn HS vẽ mô phỏng lại hình ảnh về chiếc bánh sinh nhật mà HS thấy ấn tượng; vẽ thêm các nhân vật cùng tham gia sự kiện và vẽ thêm cảnh vật nơi diễn ra hoạt động đó với việc sử dụng các yếu tố nét, hình, màu, đậm, nhạt,... để tạo không gian, nhịp điệu và diễn tả được không khí vui tươi, phấn khởi của buổi sinh nhật.

Hoạt động 3: GV khuyến khích HS lựa chọn hoạt động đặc sắc, ấn tượng của buổi sinh nhật phù hợp với thực tế của mỗi em là ở nhà, ở lớp hay một nơi nào khác,... để thể hiện cảm xúc cho bài vẽ; gợi ý HS trang trí hay vẽ thêm chi tiết tạo điểm nhấn trọng tâm và thể hiện rõ hơn ý tưởng của các em và để bức tranh sinh động hơn.

Hoạt động 4: Cũng như các hoạt động ở dạng bài bắt đầu bằng quan sát, HS cùng trưng bày bài vẽ để chia sẻ và thảo luận, qua đó hình thành năng lực cảm thụ thẩm mĩ và mở rộng, củng cố kiến thức theo yêu cầu của chủ đề/bài học.

Hoạt động 5: Ngoài việc khuyến khích HS nhận biết những biểu hiện của nội dung bài học trong thực tế hay qua các sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật có liên quan đến nội dung bài học, GV có thể cho HS quan sát những tác phẩm mĩ thuật dân gian Việt Nam để các em nhận biết thêm cách tạo hình, về truyền thống văn hoá nghệ thuật của đất nước.

1.3. Bắt đầu bài học bằng tưởng tượng

Đây là dạng bài học giúp kích thích trí tưởng tượng và liên tưởng trong sáng tạo mĩ thuật cho HS. Dạng bài học này thường đưa ra những hình ảnh hoặc các vật dụng, màu sắc, hình khối hay đồ vật đã qua sử dụng, thậm chí là những hình ảnh không rõ hình để HS quan sát và liên tưởng đến những hình ảnh ẩn hiện trong suy nghĩ hay kinh nghiệm của cá nhân rồi sắp xếp, lắp ghép, vẽ thêm để người xem hình dung được nội dung, thông điệp mà HS nhận ra trong tưởng tượng. Dạng bài học này rất phù hợp với những bài tập sử dụng đồ vật đã qua sử dụng để giáo dục ý thức bảo vệ môi trường.

Ví dụ: Bài *Khuôn mặt ngộ nghĩnh* là bài học tưởng tượng với hình và màu của đồ vật đã qua sử dụng để tạo nên một sản phẩm mĩ thuật, một đồ vật mới, có ý nghĩa.

Hoạt động 1: GV tạo cơ hội cho HS quan sát một số hình khuôn mặt được tạo hình từ các vật liệu, đồ vật đã qua sử dụng để định hướng nội dung bài học.

Hoạt động 2: GV hướng dẫn HS tự tìm hiểu cách thực hiện thông qua hình minh hoạ trong SGK, thảo luận và chỉ ra các bước tạo hình khuôn mặt từ những vật liệu đã qua sử dụng. Sau đó, gợi ý để HS chọn và lắp ghép thêm các chi tiết thể hiện các bộ phận, nét biểu cảm trên khuôn mặt dựa trên các chi tiết phù hợp.

Hoạt động 3: GV khuyến khích HS tập hợp vật liệu từ các đồ vật đã qua sử dụng, gợi mở cho HS liên tưởng về khuôn mặt mình muốn thể hiện nét biểu cảm để lựa chọn hình đồ vật phù hợp với các chi tiết, bộ phận trên khuôn mặt đó. Trong hoạt động này, GV luôn kích thích năng lực sáng tạo không ngừng cho HS bằng những câu hỏi phù hợp với từng đối tượng và sở thích cá nhân.

Hoạt động 4: Đây là hoạt động trưng bày và chia sẻ về sản phẩm vừa hoàn thành của HS, GV luôn khuyến khích HS nêu ý kiến nhận xét về sản phẩm của mình hoặc về sản phẩm yêu thích của các bạn, qua đó giúp các em phát triển năng lực tự đánh giá và giao tiếp bằng ngôn ngữ mỹ thuật. Qua đó cũng giúp các em học hỏi, rút kinh nghiệm, biết cách tự điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện và sinh động hơn.

Hoạt động 5: GV tạo cơ hội cho HS cùng bạn mô tả bằng hình thức biểu diễn thể hiện nét biểu cảm của sản phẩm khuôn mặt mình vừa tạo ra, nhằm thúc đẩy trí tưởng tượng, sáng tạo không ngừng và củng cố năng lực hợp tác, giao tiếp.

2. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC DẠNG BÀI THUỘC MỸ THUẬT ỨNG DỤNG

Các bài học ở dạng bài thuộc Mỹ thuật ứng dụng thường bắt đầu từ việc GV tạo cơ hội cho HS quan sát hình sản phẩm, sau đó khuyến khích HS tìm hiểu cách thực hiện qua hình minh họa trong SGK hoặc hướng dẫn và thao tác mẫu để HS nhận biết và chỉ ra các bước thực hiện tạo sản phẩm mỹ thuật và làm theo, nhằm rèn luyện kĩ năng quan sát và vận động tinh cho HS.

Ở dạng bài thuộc Mỹ thuật ứng dụng, các hoạt động 1, 2, 3, 4 giống như những bài thuộc dạng Mỹ thuật tạo hình sáng tạo từ quan sát. Riêng đối với hoạt động 5, ngoài các nội dung như các dạng bài khác, GV nên khuyến khích HS sử dụng sản phẩm làm quà tặng, đồ chơi hay đồ dùng học tập,... Đây cũng là cách để HS kết nối kiến thức bài học với cuộc sống, qua đó góp phần hình thành phẩm chất, năng lực cho HS một cách thiết thực.

Ví dụ: Bài *Con rối đáng yêu* là bài học tạo hình 3D kết hợp thủ công và vẽ trang trí với hình và màu từ giấy, bìa màu để tạo nên một sản phẩm mỹ thuật, một đồ chơi, đồ dùng học tập có ý nghĩa với HS.

Hoạt động 1: GV tạo cơ hội cho HS quan sát một số hình sản phẩm con rối 3D để nhận biết các bộ phận, vật liệu để tạo ra các bộ phận của nhân vật rối.

Hoạt động 2: GV hướng dẫn HS tự tìm hiểu cách thực hiện thông qua hình minh họa trong SGK, thảo luận và chỉ ra các bước tạo hình rối từ những vật liệu đơn giản, dễ kiếm như giấy, bìa, tạp chí cũ, và vẽ thêm các chi tiết thể hiện các bộ phận, nét biểu cảm trên khuôn mặt của nhân vật.

Hoạt động 3: GV khuyến khích HS chọn vật liệu phù hợp để tạo hình con rối ngộ nghĩnh theo ý thích, gợi mở cho HS liên tưởng về khuôn mặt, dáng vẻ của nhân vật rối mình muốn thể hiện và đặc điểm riêng để tạo các chi tiết cho con rối sinh động, ngộ nghĩnh.

Trong hoạt động này, GV luôn kích thích năng lực sáng tạo không ngừng cho HS bằng những câu hỏi phù hợp với từng đối tượng và sở thích cá nhân.

Hoạt động 4: Đây là hoạt động trưng bày và chia sẻ về sản phẩm vừa hoàn thành của HS, GV luôn khuyến khích HS nêu ý kiến nhận xét về sản phẩm của mình hoặc về sản phẩm yêu thích của các bạn, qua đó giúp các em phát triển năng lực tự đánh giá và giao tiếp bằng ngôn ngữ mỹ thuật. Qua đó cũng giúp các em học hỏi, rút kinh nghiệm, biết cách tự điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện và sinh động hơn. GV cũng gợi ý để HS nêu ý tưởng sử dụng sản phẩm làm đồ chơi, quà tặng hoặc đồ dùng học tập cho các môn học có liên quan.

Hoạt động 5: GV tạo cơ hội cho HS tìm hiểu về nghệ thuật múa rối nước dân gian Việt Nam, khuyến khích các em chia sẻ về những điều em biết về trang phục, nét biểu cảm của nhân vật rối và hình thức biểu diễn của những tiết mục múa rối mà em đã xem trực tiếp hay gián tiếp,... nhằm thúc đẩy trí nhớ, trí tưởng tượng và mở rộng kiến thức về nội dung lí luận và Lịch sử mỹ thuật, qua đó cũng hình thành và phát triển năng lực hợp tác, giao tiếp và phẩm chất yêu nước, lòng tự hào dân tộc thông qua nghệ thuật dân gian Việt Nam.

3. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC DẠNG BÀI TÍCH HỢP VỚI NỘI DUNG LÍ LUẬN VÀ LỊCH SỬ MỸ THUẬT

Các bài học ở dạng bài tích hợp với nội dung Lí luận và Lịch sử mỹ thuật thường tạo cơ hội cho HS quan sát hình sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật tiêu biểu trong và ngoài nước ở hoạt động 5, sau khi các em được khám phá, tìm hiểu, trải nghiệm các hoạt động tạo sản phẩm mỹ thuật có liên quan đến hình thức, kiến thức, kĩ năng của Mỹ thuật tạo hình hoặc Mỹ thuật ứng dụng. Qua đó để HS nhận biết, rút kinh nghiệm, học tập cách tạo hình, tinh thần lao động nghệ thuật và sự sáng tạo của cha ông và các thế hệ trước, nâng cao và phát triển năng lực thực hành, phát triển phẩm chất tích cực và năng lực cảm thụ thẩm mỹ cho các em.

Ví dụ: Bài *Những con vật dưới đại dương*, HS được tìm hiểu về cách tạo chấm, nét, hình, màu trong tác phẩm tranh ghép gốm của hoạ sĩ. GV có thể phân tích thêm cho HS hiểu vài nét về tác giả và tác phẩm được giới thiệu trong bài học cũng như một số tác phẩm tiêu biểu khác của tác giả.

Bài *Cổng trường nhận nhịp*, HS được tìm hiểu thêm về tranh dân gian Đông Hồ. Qua đó các em học tập được cách sắp xếp nét, hình, màu, cách vẽ hình, tạo không gian trong tranh của các nghệ nhân xưa và thấy được giá trị, vẻ đẹp của di sản văn hoá nghệ thuật dân tộc. Từ đó, HS có ý thức trân trọng, bảo vệ, giữ gìn và truyền thông văn hoá tới những người thân và trong cộng đồng.

Bài *Chú hổ trong rừng*, HS được khám phá, tìm hiểu về tác phẩm, tác giả tiêu biểu của nước ngoài có liên quan đến nội dung bài học.

PHẦN BA

CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN MÔN MĨ THUẬT LỚP 2

1.1. Kết cấu sách giáo viên môn Mỹ thuật lớp 2

Mỗi bài học trong SGK *Mỹ thuật 2* được thiết kế thành một kế hoạch dạy học cụ thể, tương ứng với SGK *Mỹ thuật 2*. Mỗi kế hoạch dạy học trình bày các nội dung sau:

- Chủ đề/Tên bài/Số tiết.
- Mục tiêu HS cần đạt.
- Chuẩn bị.
- Các hoạt động.

Trong mỗi kế hoạch dạy học gồm có 5 hoạt động thống nhất với các hoạt động học được trình bày trong SGK là: *Khám phá* → *Kiến tạo kiến thức – kĩ năng* → *Luyện tập – Sáng tạo* → *Phân tích – Đánh giá* → *Vận dụng – Phát triển*.

Mỗi hoạt động thường bao gồm các nội dung sau:

- + Tên hoạt động.
- + Nhiệm vụ của GV: Đưa ra nhiệm vụ trọng tâm mà GV cần thực hiện trong hoạt động.
- + Gợi ý cách thức tổ chức: Gợi ý cách thức, các bước tiến hành hoạt động.
- Câu hỏi gợi mở: Đưa ra hệ thống câu hỏi GV có thể sử dụng để gợi mở cho HS trong quá trình tổ chức hoạt động dạy học Mỹ thuật.
- Tóm tắt (để HS ghi nhớ): Tóm tắt, chốt lại các kiến thức, kĩ năng của mỗi hoạt động/bài học mà HS cần nắm được.

Trong các hoạt động thì hoạt động *Vận dụng – Phát triển* là hoạt động mang tính gợi mở cho HS vận dụng và tiếp tục sáng tạo trên cơ sở các kiến thức, kĩ năng của bài học mỹ thuật vào các hoạt động, bài học tiếp theo hoặc kết nối mỹ thuật với cuộc sống.

1.2. Hướng dẫn sử dụng sách giáo viên hiệu quả

Để sử dụng sách giáo viên Mỹ thuật có hiệu quả, GV cần nghiên cứu kĩ để nắm vững các nội dung của sách giáo viên Mỹ thuật.

Cấu trúc của sách giáo viên Mỹ thuật gồm 2 phần như sau:

- **Phần thứ nhất: Một số vấn đề chung về dạy học môn Mỹ thuật lớp 2.**

Phần này giúp cho các GV mỹ thuật hiểu được những nội dung cơ bản sau:

- + Tổng quan về Chương trình môn Mỹ thuật lớp 2.
- + Giáo dục mỹ thuật nhằm phát triển năng lực, phẩm chất HS.
- + Đánh giá trong dạy học Mỹ thuật.
- + Giới thiệu SGK môn Mỹ thuật lớp 2 (cấu trúc SGK; mô hình nhận thức; cấu trúc kế hoạch bài học cụ thể trong sách *Hướng dẫn dạy học Mỹ thuật 2* dành cho GV).

– Phần thứ hai: Hướng dẫn thực hiện các bài học cụ thể.

Phần này hướng dẫn GV thực hiện các bài học cụ thể trong SGK *Mĩ thuật 2*.

Nội dung SGK *Mĩ thuật 2* được biên soạn theo các chủ đề đã định hướng trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mĩ thuật.

Các bài học trong SGK *Mĩ thuật 2* được biên soạn theo hướng mở, không đóng khung vào thứ tự chủ đề để GV và nhà trường linh hoạt xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế địa phương. Tuy vậy, để đảm bảo tính liên kết hoạt động và hệ thống nội dung, hình thức thể hiện các dạng bài mĩ thuật trong chủ đề thì có thứ tự các bài trong mỗi chủ đề, xây dựng kế hoạch dạy học cho phù hợp với điều kiện thực tế về thời gian, hoàn cảnh, kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương, phù hợp với điều kiện chuẩn bị dụng cụ, vật liệu cho bài học của GV và HS.

SGK *Mĩ thuật 2* được thể hiện lồng trong SGK *Mĩ thuật 2*, giúp các GV thuận tiện sử dụng trong xây dựng kế hoạch dạy học và tương tác với HS trong các hoạt động. Các ví dụ, hình ảnh minh hoạ, hệ thống câu hỏi trong từng hoạt động của các bài học chỉ là những gợi ý giúp cho các GV tổ chức tiến trình bài học. GV có thể linh hoạt vận dụng, điều chỉnh các hoạt động trước, sau không theo trình tự trong SGK, bổ sung hình ảnh minh hoạ, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, vật liệu thay thế sao cho phù hợp với điều kiện cụ thể ở từng lớp học và với năng lực thực tế của HS để đáp ứng mục tiêu của chủ đề và mục tiêu của từng bài học trong chủ đề.

Ví dụ: SGK *Mĩ thuật 2* bài *Những con vật dưới đại dương* (gồm 2 trang đôi):

BÀI 2 Những con vật dưới đại dương

Dụng cụ cần dùng

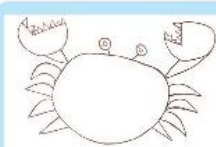


Nhận biết và đẹp của các con vật dưới đại dương
Quan sát hình ảnh và cho biết:
– Hình dáng, màu sắc và đặc điểm riêng của mỗi con vật.
– Chia sẻ về con vật mà em biết.



Ảnh: Nguồn shutterstock.com

Cách vẽ con vật dưới đại dương
Quan sát và nêu cách vẽ con vật dưới đại dương theo gợi ý dưới đây.



1. Vẽ hình con vật bằng nét.



2. Trang trí bằng các chấm, nét, màu.



3. Vẽ nền để hình con vật thêm sinh động.

Bạn nhớ nhé!

Kết hợp hình với chấm, nét, màu có thể diễn tả được đặc điểm và hình dáng của một số loài vật dưới nước.

10

11



Vẽ con vật dưới đại dương mà em thích

- Nhớ lại hình dáng, đặc điểm của con vật dưới đại dương mà em thích.
- Vẽ con vật dưới đại dương theo ý thích bằng các chấm, nét, màu.



1



2



3



4



5



6

Mình họa: Huy Hoàng

12



Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận của em về bài vẽ yêu thích:
- Hình dáng, màu sắc của con vật dưới đại dương.
- Các chấm, nét, màu có trong bài vẽ.



Xem tranh của họa sĩ

Khám phá cách tạo chấm, nét, hình, màu trong tranh của họa sĩ.



Trích đoạn: Tranh ghép gốm trang trí Nhà Gương ở công viên Thống Nhất, Hà Nội
Tác phẩm đạt giải Bạc Cuộc thi Thiết kế Quốc tế năm 2018
Tác giả: Nguyễn Thu Thủy

Bạn thấy đấy!

Có nhiều cách tạo chấm, nét, màu để tạo hình và trang trí con vật sống dưới đại dương.

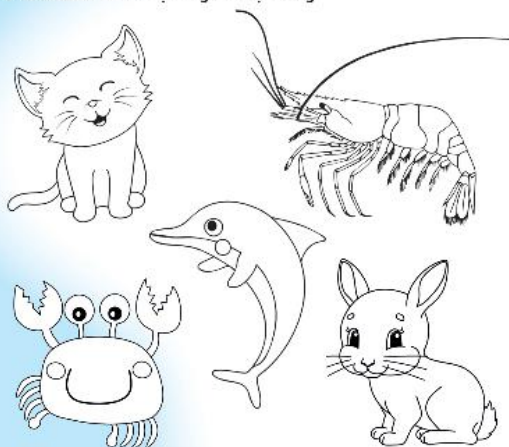
13

Vở bài tập Mĩ thuật 2 (1 trang đôi):

BÀI 2

Những con vật dưới đại dương

1. Vẽ màu vào các con vật sống dưới đại dương.



2. Vẽ và trang trí con vật dưới đại dương em yêu thích vào trang bên.

Tự đánh giá bài tập của em.
(Nhấn vào số ngôi sao tương ứng)



Hoàn thành tốt



Hoàn thành



Chưa hoàn thành

6

7

Sách giáo viên *Mỹ thuật 2* (gồm 2 trang đôi):

BÀI 2 Những con vật dưới đại dương (2 tiết)

HĐ1 KHÁM PHÁ
Nhận biết vẻ đẹp của các con vật dưới đại dương

Nhiệm vụ của GV:
Tạo cơ hội cho HS quan sát hình ảnh để nhận biết đặc điểm của các con vật sống dưới đại dương.

Gợi ý cách tổ chức:

- Giới thiệu hình ảnh các loài vật sống trên cạn và sống dưới đại dương để HS quan sát.
- Yêu cầu HS quan sát, nêu tên các loài vật sống dưới đại dương và mô tả hình dáng, màu sắc, đặc điểm của chúng.
- Khuyến khích HS kể thêm những con vật sống dưới đại dương mà các em biết.
- Đặt câu hỏi để HS suy nghĩ và trả lời.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Trong những hình trên, hình nào là hình các con vật sống dưới đại dương?
- Trong các con vật đó, em thích con vật nào? Vì sao?
- Các vật em thích có hình dáng, màu sắc và hoạt động như thế nào?
- Ngoài những con vật trên, em còn biết những con vật nào sống dưới đại dương?

Lưu ý:

- Gợi ý HS sử dụng các loại vật liệu đã dùng, sơn bột màu để hình vẽ sinh động.
- Khuyến khích HS vẽ thêm các hình ảnh như: sóng biển, bong bóng, ... cho phần nền của bài vẽ thêm sinh động.

MỤC TIÊU:

- Chỉ ra được vẻ đẹp phong phú, đa dạng về hình, màu của các con vật dưới đại dương.
- Vẽ và trưng bày được con vật dưới đại dương.
- Nêu được cách kết hợp hài hòa chấm, nét, hình, màu trong vẽ hình và trưng trí.
- Yêu thích môn học, có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường biển.

CHUẨN BỊ:

- HS: Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, ...
- GV: Ảnh, tranh vẽ các con vật dưới đại dương.

BÀI 2 Những con vật dưới đại dương

Nhiệm vụ của GV:
Tạo cơ hội cho HS quan sát hình ảnh để nhận biết đặc điểm của các con vật sống dưới đại dương.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ở SGK (trang 11), thảo luận để nhận biết các bước thực hiện bài vẽ.
- Gợi ý để HS nhắc lại và cùng ghi nhớ các bước thực hiện bài vẽ cũng như sử dụng các loại chấm, nét, màu để trưng trí con vật.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Hình con vật được vẽ ở vị trí nào trên trang giấy? Tô hay nhốt?
- Có thể vẽ con vật bằng chấm, nét gì?
- Các chấm, nét được vẽ và trưng trí trên con vật như thế nào?
- Ngoài hình con vật, còn có hình ảnh gì để bức tranh thêm sinh động?
- Màu sắc trong tranh con vật dưới đại dương được dùng để như thế nào?
- ...

HĐ2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG
Cách vẽ con vật dưới đại dương

Nhiệm vụ của GV:
Khuyến khích HS quan sát hình minh họa trong SGK, thảo luận để nhận biết cách vẽ con vật dưới đại dương và sử dụng các chấm, nét, màu để trưng trí.

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Kết hợp hình vẽ chấm, nét, màu có thể diễn tả được đặc điểm và hình dáng của con vật sống dưới đại dương.

HĐ3 LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO
Vẽ con vật dưới đại dương mà em thích

Nhiệm vụ của GV:
Khuyến khích và hỗ trợ HS thao tác thực hiện bài vẽ theo ý thích.

Gợi ý cách tổ chức:

- Gợi ý HS hình dung về hình dáng, màu sắc của con vật dưới đại dương mà các em yêu thích.
- Khuyến khích HS lựa chọn các loại nét và màu đã dùng để trưng trí con vật.
- Hướng dẫn và hỗ trợ HS các kĩ năng và kiến thức khi vẽ chấm, nét, màu với năng lực của HS.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em chọn con vật nào sống dưới đại dương để vẽ? Con vật đó có hình dáng, màu sắc như thế nào?
- Em sẽ trưng trí những nét, màu nào cho con vật em thích?
- Em có thể vẽ thêm gì cho phần nền của bài vẽ?
- ...

Lưu ý:

- Gợi ý HS sử dụng các loại vật liệu đã dùng, sơn bột màu để hình vẽ sinh động.
- Khuyến khích HS vẽ thêm các hình ảnh như: sóng biển, bong bóng, ... cho phần nền của bài vẽ thêm sinh động.

HĐ3 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN
Xem tranh của họa sĩ

Nhiệm vụ của GV:
Khuyến khích HS quan sát bức tranh trong SGK để chỉ ra được nét đẹp trong tạo hình, cách sử dụng chấm, nét, màu của họa sĩ.

Gợi ý cách tổ chức:

- Cho HS quan sát bức tranh ở SGK (trang 13).
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Bức tranh của họa sĩ diễn tả các con vật nào?
- Hình dáng các con vật có gì đặc biệt?
- Bức tranh có những nét, chấm, màu nào?
- ...

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Cả nhiều cách tạo chấm, nét, màu để tạo hình và trưng trí con vật sống dưới đại dương.

HĐ4 PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ
Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nhiệm vụ của GV:
Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày bài vẽ và chia sẻ.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS trưng bày bài vẽ.
- Hướng dẫn HS giới thiệu, trình bày bài vẽ với các bạn, nêu cảm nhận về hình dáng, màu sắc của con vật dưới đại dương.
- Nêu câu hỏi để HS thảo luận để nhận biết thêm vẻ đẹp trong cách kết hợp các loại chấm, nét, màu có trong bài vẽ.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em ấn tượng về bài vẽ nào? Vì sao?
- Bài vẽ của bạn vẽ con vật nào dưới đại dương?
- Những chấm, nét, màu nào được lặp lại nhiều trong bài vẽ?
- Bài vẽ của bạn khác bài vẽ của em ở điểm gì?
- Em thích nhất chi tiết gì ở bài vẽ của mình? Bài vẽ của bạn?
- Em còn muốn thêm chi tiết gì ở bài vẽ của mình hoặc của bạn?
- ...

Để sử dụng SGK hiệu quả, GV cần lưu ý một số điểm sau:

- Nắm vững các kĩ thuật thể hiện của Mĩ thuật tạo hình, Mĩ thuật ứng dụng và phương pháp tổ chức để vận dụng linh hoạt trong các chủ đề/bài học sao cho các hoạt động trong từng bài, các bài trong từng chủ đề có sự liên kết với nhau về nội dung hoặc về các hình thức mĩ thuật. Có thể cho HS bắt đầu bài học bằng hình thức quan sát thực tế hoặc tưởng tượng hay nhớ lại kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm cá nhân để trải nghiệm, khám phá kiến thức, hình thành kĩ năng mới.
- Động viên, khuyến khích, hỗ trợ kịp thời để giúp HS phát triển năng lực, phẩm chất, phát huy thế mạnh cá nhân trong học tập Mĩ thuật và hợp tác tốt với bạn, với GV trong quá trình học tập.
- Cuối mỗi bài học, tùy điều kiện lớp học, GV cần tổ chức, hướng dẫn, gợi mở cho HS trưng bày, giới thiệu, chia sẻ về sản phẩm theo hình thức phù hợp với khả năng, ý tưởng của các em.
- Đánh giá kết quả học tập của HS trong cả quá trình hoạt động và qua sản phẩm theo năng lực sau mỗi hoạt động dựa vào gợi ý trong sách giáo viên.
- Tùy điều kiện thực tế, GV mĩ thuật có thể phối hợp với các lực lượng khác để tổ chức các hoạt động dạy học Mĩ thuật hiệu quả (*Ban giám hiệu, GV chủ nhiệm, các GV bộ môn khác, cha mẹ HS,...*). Có thể xây dựng phòng học Mĩ thuật (hoặc học tại lớp) với đầy đủ đồ dùng, phương tiện học tập chung cho HS để các em có ý thức tập thể, ý thức trách nhiệm trong việc cùng nhau bảo quản, giữ gìn, sử dụng và sử dụng tiết kiệm đồ dùng, sản phẩm, ý thức chia sẻ và giúp đỡ nhau,...
- Thường xuyên cập nhật thông tin, bổ sung những kiến thức tự nhiên, xã hội,... có liên quan tới các bài học Mĩ thuật. Sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, chia sẻ với các đồng nghiệp những kinh nghiệm dạy học thực tế để phát triển năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của bản thân.

Ngoài các hoạt động chính, trong SGK còn có thêm phần mở rộng với mục đích gợi ý thêm cho GV một số hoạt động cho những lớp có nhiều HS khá, giỏi, hoặc làm phong phú thêm các hình thức tổ chức bài học.

Với các lớp học 2 buổi/ngày, GV có thể lập kế hoạch bổ sung, tổ chức cho HS tham gia các hoạt động cá nhân hoặc hoạt động nhóm theo yêu cầu tiếp nối trong vở bài tập và phát triển ý tưởng mở rộng theo bài học ở buổi 1 mà không cần phải soạn một bài mới. Ví dụ: thể hiện hình thức mĩ thuật khác với cách đã thực hiện, hợp tác nhóm để tạo sản phẩm chung, sử dụng sản phẩm mĩ thuật của buổi học trước để kể chuyện, sắm vai, trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận để phát triển kĩ năng thuyết trình,...

Trong phần cuối của một số bài, thường có thêm một số phụ lục, học liệu để GV tổ chức đánh giá, kết nối với gia đình, theo dõi quá trình rèn luyện của HS. Những phụ lục này đều được cập nhật đưa lên website: <http://sachthietbigiaoduc.vn> để GV thuận tiện khi sử dụng.

Cuối SGK có một số bài viết về một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu được giới thiệu trong SGK để GV có thêm tư liệu mở rộng kiến thức cho HS.

2. GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH BỔ TRỢ, SÁCH THAM KHẢO

2.1. Cấu trúc sách bổ trợ, sách tham khảo

Song hành với SGK *Mĩ thuật 2* là vở bài tập *Mĩ thuật 2*. Đây là loại sách bổ trợ nhằm giúp cho HS lớp 2 thực hiện các hoạt động thực hành sáng tạo cá nhân theo tiến trình bài học với các hình thức mĩ thuật như: vẽ, xé dán, gấp, cắt, in.

Vở bài tập *Mĩ thuật 2* gồm các nội dung:

- củng cố kiến thức, gợi ý các cách thực hiện đã học trong SGK.
- Các bài tập để HS thực hành theo các hoạt động trong bài học.
- Phần đánh giá cuối mỗi bài tập để HS tự đánh giá kết quả.

Tương ứng với nội dung trên, phần thiết kế của Vở bài tập *Mĩ thuật 2* gồm có:

- Hình minh hoạ bài tập theo nội dung bài trong SGK.
- Yêu cầu HS thực hiện bài tập theo hoạt động 3 (Luyện tập - sáng tạo) trong SGK.

2.2. Phân tích, hướng dẫn sử dụng sách bài tập, sách tham khảo hỗ trợ trong dạy học

Vở bài tập *Mĩ thuật 2* là không gian để HS thể hiện những kiến thức, kĩ năng của bài học trong SGK. Ở đó, HS được trải nghiệm các hoạt động thực hành với các yếu tố, nguyên lí mĩ thuật như: chấm, nét, hình, màu, đậm, nhạt, không gian,... để thể hiện ý tưởng, cảm xúc cá nhân về thế giới xung quanh.

Với Vở bài tập *Mĩ thuật 2*, HS có thể:

- Trải nghiệm những kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm có sẵn để khám phá nội dung bài học.
- Luyện tập, sáng tạo những kiến thức, kĩ năng vừa học trong SGK.
- Vận dụng và phát triển sáng tạo những kiến thức, kĩ năng được học bằng các hình thức thể hiện khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kỷ yếu Hội thảo “Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông – Kinh nghiệm quốc tế và vận dụng vào điều kiện Việt Nam”, 2012.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật*, 2018.
3. Vũ Văn Hùng – Phan Xuân Thành – Trần Đức Tuấn, *Đổi mới và hiện đại hoá chương trình và sách giáo khoa theo định hướng phát triển năng lực*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017.
4. Nguyễn Thị Liên, *Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017.
5. Nguyễn Thị Nhung, *Tài liệu dạy học Mỹ thuật dành cho giáo viên tiểu học*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016.



Chịu trách nhiệm xuất bản

Chủ tịch Hội đồng Thành phố

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BẠCH

HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH

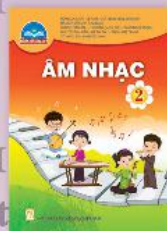
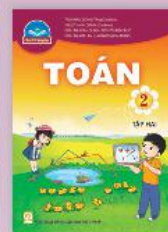
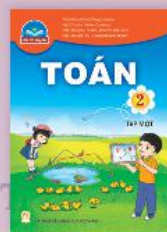
Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BẠCH

Tổ chức và chịu trách nhiệm

Phó Tổng biên tập ĐINH GIA LÊ

Gi



BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 2 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

1. TIẾNG VIỆT 2 – TẬP MỘT
2. TIẾNG VIỆT 2 – TẬP HAI
3. TOÁN 2 – TẬP MỘT
4. TOÁN 2 – TẬP HAI
5. TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 2
6. ĐẠO ĐỨC 2
7. ÂM NHẠC 2
8. MĨ THUẬT 2
9. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 2
10. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2

Các đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Hà Nội
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
- **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Đơn vị in: của tỉnh

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB: .../CXBIPH/...GD.

Số QĐXB: .../QĐ- GD – HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN:

Sách không bán